VĂN BẢN PHÁP LUẬT KHÁC

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2020
ban hành Danh sách cơ sở sử dụng năng lượng trọng điểm năm 2019

(Tiếp theo Công báo số 985 + 986)

Phụ lục

DANH SÁCH CƠ SỞ SỬ DỤNG NĂNG LƯỢNG TRỌNG ĐIỂM NĂM 2019

(Kèm theo Quyết định số 1577/QĐ-TTg ngày 12 tháng 10 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ)

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
6. Tỉnh Hải Phòng						
1	Công ty TNHH MTV Đóng tàu Phà Rừng	TT Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đóng tàu và cẩu kiện nổi	1.719	SCT
2	Công ty CNTT Nam Triệu	Tam Hưng, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Đóng mới, sửa chữa tàu thủy	1.387	SCT
3	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Hải Phòng	Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất Xi măng PCB30, 40	134.079	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
4	Công ty Xi măng Chinfon	Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất Xi măng, Clanke	334.927	SCT
5	Công ty TNHH Ống thép VINAPIPE	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.459	SCT
6	Công ty Cổ phần luyện thép Việt Ý	KCN Cầu Kiền, Hoàng Động, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất phôi thép	22.468	SCT
7	Công ty liên doanh sản xuất thép Vinausteel	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Thép thanh xây dựng	11.282	SCT
8	Công ty sản xuất thép ÚC SSE	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Sản xuất các cấu kiện kim loại	14.205	SCT
9	Công ty TNHH LG Dislay Việt Nam Hải Phòng	Lô E KCN Tràng Duệ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	36.297	SCT
10	Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật	Km9, Quán Toán, Hồng Bàng	Công nghiệp	Đúc sắt thép	1.618	SCT
11	Công ty Cổ phần nhựa Thiếu niên Tiền Phong	Số 2, An Đà, Ngô Quyền	Công nghiệp	Ống nhựa PVC các loại	6.345	SCT
12	Công ty TNHH nhựa Phú Lâm	Km9, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản phẩm giả da, màng nhựa	5.645	SCT
13	Công ty công nghiệp nhựa CHINHUEI	Km9, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.069	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Công ty Cổ phần cáp điện LS VINA	Cầu Bính, Sở Dầu, Hồng Bàng	Công nghiệp	Các loại cáp điện	6.512	SCT
15	Công ty Cổ phần hóa chất Minh Đức	Minh Đức, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	10.044	SCT
16	Công ty TNHH MTV DAP - Vinachem	Lô GI7, Khu KT Đình Vũ, Đông Hải 2	Công nghiệp	Sản xuất phân bón	35.312	SCT
17	Công ty TNHH Đỉnh Vàng	1167 Nguyễn Bỉnh Khiêm, Đông Hải, Hải An	Công nghiệp	Giầy dép da xuất khẩu	1.789	SCT
18	Công ty TNHH Sao Vàng	TT Trường Sơn, An Lão	Công nghiệp	Sản phẩm giầy da	1.436	SCT
19	Công ty TNHH công nghiệp giầy Aurora Việt Nam	Thiên Hương, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Giầy xuất khẩu	3.911	SCT
20	Công ty Cổ phần Thuận Ích	Tầng 3 tòa nhà Tower, 32 Trần Phú, Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	1.663	SCT
21	Công ty TNHH Thủy tinh SANMIGUEL YAMAMURA Hải Phòng	17A Ngô Quyền	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	7.854	SCT
22	Công ty TNHH MTV cấp nước Hải Phòng	54 Đinh Tiên Hoàng, quận Hồng Bàng, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Cấp nước sạch	2.094	SCT
23	Công ty Cổ phần Cảng Hải Phòng	8A, Trần Phú, Ngô Quyền	Công nghiệp	Dịch vụ cảng biển	4.369	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
24	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Hải Phòng	16 Lạch Tray, quận Ngô Quyền, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Sản phẩm bia hơi, bia chai	1.882	SCT
25	Nhà máy sản xuất thức ăn gia súc Proconco	KCN Đình Vũ, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc	1.532	SCT
26	Công ty Cổ phần Đầu tư và PT cảng Đình Vũ	Cảng Đình Vũ, Đông Hải, Hải An	Công nghiệp	Khai thác cảng	1.275	SCT
27	Công ty Cổ phần Nhiệt điện Hải Phòng	Tam Hưng, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất điện	2.639.060	SCT
28	Công ty Cổ phần Vận tải xăng dầu VIPCO	37 Phan Bội Châu	Giao thông vận tải	Dịch vụ vận tải	27.387	SCT
29	Công ty Cổ phần Vận tải biển Việt Nam	215 Lạch Tray, Ngô Quyền	Giao thông vận tải	Vận tải biển	8.335	SCT
30	Công ty Cổ phần XD&TM Thùy Dương	519 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền	Công trình xây dựng	Kinh doanh bất động sản, văn phòng cho thuê	1.068	SCT
31	Công ty TNHH Sunmax Việt Nam	Km8, Phạm Văn Đồng, Hải Thành, Dương Kinh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	24.164	SCT
32	Công ty Cổ phần Container Việt Nam	11 Võ Thị Sáu, Ngô Quyền	Giao thông vận tải	Vận chuyển hàng hóa	1.557	SCT
33	Công ty TNHH TOYOTA BOSHOKU Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Linh kiện ôtô	6.556	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
34	Công ty TNHH Synztec Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất và kinh doanh các linh kiện phụ kiện	1.867	SCT
35	Công ty TNHH Toyoda Gosei Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Phụ tùng ô tô	2.876	SCT
36	Chi nhánh Công ty TNHH GE Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	4.075	SCT
37	Công ty TNHH Takata Precision Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp linh kiện nhựa kỹ thuật có độ chính xác cao	1.622	SCT
38	Công ty TNHH Quốc tế Vĩnh Chân	Lô CN 16 CCN Tân Liên, Vĩnh Bảo	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi trẻ em	1.262	SCT
39	Công ty TNHH Fuji Xerox Hải Phòng	Lô IN,1,3, Khu công nghiệp Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất máy in, máy photocopy	1.566	SCT
40	Công ty TNHH LG Electronics Việt Nam - Hải Phòng	KCN Tràng Duệ, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện tử	9.683	SCT
41	Công ty TNHH sản xuất lốp xe Bridgestone Việt Nam	KCN Đình Vũ, Hải An	Công nghiệp	Lốp ô tô	5.879	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
42	Công ty TNHH Iko Thompson Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất vòng bi và các máy móc	2.580	SCT
43	Công ty Cổ phần Cảng Nam Hải	201 đường Ngô Quyền	Công nghiệp	Kho bãi hàng hóa	1.092	SCT
44	Công ty TNHH Yazaki Hải Phòng Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.105	SCT
45	Công ty TNHH New Hope Hà Nội - Chi nhánh Hải Phòng	KCN Đình Vũ, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc	1.540	SCT
46	Công ty TNHH vật liệu nam châm Shin-Etsu Việt Nam	Lô CN5.20, KCN Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An	Công nghiệp	Sản xuất đất hiếm	5.241	SCT
47	Công ty TNHH MTV Thương mại đầu tư phát triển đô thị	Số 1 Lê Hồng Phong, Ngô Quyền	Công nghiệp	Trung tâm thương mại - Catbi Plaza	509	SCT
48	Chi nhánh Công ty TNHH VincomRetail Miền Bắc - tại Hải Phòng	Số 1 Lê Thánh Tông, Ngô Quyền	Công nghiệp	Trung tâm thương mại	614	SCT
49	Công ty TNHH Fujikura Composites Hải Phòng	Lô D3, D6, KCN Nomura Hải Phòng, An Dương, Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	1.228	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
50	Công ty TNHH Công nghệ Kyocera Mita Việt Nam	Lô 56A, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất máy móc và thiết bị văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi của máy vi tính)	1.789	SCT
51	Công ty TNHH Nipro Pharma Việt Nam	Lô IN,1,4A, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	2.716	SCT
52	Công ty TNHH Regina Miracle international Việt Nam	Số 9 đường Đông Tây, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	23.056	SCT
53	Công ty TNHH Jasan Việt Nam	Số 2, đường 17, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	6.021	SCT
54	Công ty TNHH điện tử Chilisin Việt Nam	Số 143, 145, đường số 10, KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện tử	5.007	SCT
55	Công ty TNHH chế tạo Canadian Solar Việt Nam	D11 số 5 đường Đông Tây KCN Vsip, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác chưa được phân vào đâu	1.841	SCT
56	Công ty TNHH Cheng - V	Lô L3.5B KCN Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su và plastic	1.513	SCT
57	Công ty TNHH Zhongxin Ya Tai	Lô L1.9A & L1.9B KCN Đồ Sơn, quận Đồ Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.338	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
58	Công ty TNHH điện tử Dong Yang	Lô C5,3, KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.205	SCT
59	Công ty TNHH Haengsung Electronics	Lô K1, KCN Tràng Duệ, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.670	SCT
60	Công ty TNHH Halla Electronics Vina	Lô L4, KCN Tràng Duệ, xã Hồng Phong, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.049	SCT
61	Công ty TNHH HT Solar Việt Nam	Lô F3 KCN Tràng Duệ, Hồng Phong, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị sử dụng năng lượng chiết lưu	2.607	SCT
62	Công ty TNHH LG Innotek Việt Nam Hải Phòng	Lô I4, KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	10.363	SCT
63	Công ty TNHH Woosung Electronics	Lô K2, KCN Tràng Duệ, huyện An Dương	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.131	SCT
64	Công ty Cổ phần luyện thép cao cấp Việt Nhật	KCN Nam Cầu Kiền, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất phôi thép	41.158	SCT
65	Công ty TNHH SIK Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.245	SCT
66	Công ty Cổ phần Habeco Hải Phòng	Thị trấn Trường Sơn, An Lão	Công nghiệp	Sản xuất bia chai, lon	23.019	SCT
67	Công ty TNHH HAPACO H.P.P	Km 17 Quốc lộ 5, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất bao bì bằng gỗ	7.721	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
68	Xí nghiệp xăng dầu K131	Kỳ Sơn, Thủy Nguyên	Công trình xây dựng	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	835	SCT
69	Công ty TNHH đầu tư PT Nam Thuận	Khu CN Đình Vũ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	16.450	SCT
70	Công ty Cổ phần Kinh doanh chế biến hàng XNK Đà Nẵng	Số 31 Đông Khê, phường Đông Khê, quận Ngô Quyền	Công nghiệp	Đúc kim loại	3.581	SCT
71	Công ty TNHH Knauf Việt Nam	Khu CN Đình Vũ	Công nghiệp	Hoạt động tư vấn quản lý	1.038	SCT
72	Công ty TNHH Tohoku Pioneer Việt Nam	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1.299	SCT
73	Công ty TNHH RORZE ROBOTECH	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất rô bốt công nghiệp	2.038	SCT
74	Công ty TNHH Terai Vina	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa tổng hợp	1.144	SCT
75	Công ty TNHH Nichias Hải Phòng	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất gioăng đệm, bộ lọc khí	1.058	SCT
76	Công ty TNHH chế tạo máy EBA	KCN Nomura, An Dương	Công nghiệp	Sản xuất chế tạo máy	1.022	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
77	Công ty TNHH KREMS Việt Nam	Lô N4, Khu CN Tràng Duệ, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.644	SCT
78	Công ty TNHH Giầy STATEWAY Việt Nam	Hưng Đạo, Dương Kinh, Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất giầy dép	1.285	SCT
79	Công ty TNHH Vân Long	KCN An Trì (Số 15A An Trì, phường Hùng Vương, Hồng Bàng)	Công nghiệp	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác chưa được phân vào đâu	1.086	SCT
80	Công ty TNHH Tân Vĩnh Hưng	Quang Trung, An Lão	Công nghiệp	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1.069	SCT
81	Công ty TNHH Sản xuất và kinh doanh Vinfast	KKT Đình Vũ, Cát Hải, huyện Cát Hải	Công nghiệp	Sản xuất ô tô	11.757	SCT
82	Công ty TNHH Vinh An	Xã Kênh Giang, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất nhựa	1.041	SCT
83	Bệnh viện Việt Tiệp	Số 1 Nhà Thương, Lê Chân	Công trình xây dựng	Tòa nhà	850	SCT
84	Công ty Cổ phần EB Hải Phòng	Lô1/20 KĐT Ngã 5 Sân bay Cát Bi	Công trình xây dựng	Tòa nhà	844	SCT
85	Công ty TNHH Heesung Electronics Việt Nam	Lô G1 KCN Tràng Duệ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.836	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
86	Công ty TNHH OHSUNG Vina	Lô C5,1 KCN Tràng Duệ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.214	SCT
87	Công ty Cổ phần Polyfill	Lô CN1, 01 KCN Nam Đình Vũ	Công nghiệp	Sản xuất hạt filer masterbatch và compound	3.650	SCT
88	Công ty Cổ phần Cảng Nam Đình Vũ	Lô CA1, KCN Nam Đình Vũ	Công nghiệp	Khai thác cảng	1.241	SCT
89	Công ty Cổ phần DV Cảng Hải Phòng	Lô KB1,1, KCN Nam Đình Vũ	Công nghiệp	Kinh doanh kho bãi	2.094	SCT
90	Công ty TNHH CN chính xác EVA Hải Phòng	139 Đại lộ Đông Tây, KCN VSIP	Công nghiệp	Sản xuất khuôn mẫu chính xác	1.087	SCT
91	Cảng hàng không quốc tế Cát Bi - Chi nhánh TCT Cảng hàng không Việt Nam CTCP	Cảng hàng không quốc tế Cát Bi, đường Lê Hồng Phong, Hải An	Công trình xây dựng	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải hàng không	785	SCT
92	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện ĐKQT VINMEC - Bệnh viện ĐKQT VINMEC Hải Phòng	Tổ 31 phường Vĩnh Niệm, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	818	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
93	Chi nhánh Tổng Công ty Hàng Kênh - CTCP -Bệnh viện Đa khoa Quốc tế Hải Phòng	Số 124 Nguyễn Đức Cảnh, phường Cát Dài, quận Lê Chân, thành phố Hải Phòng	Công trình xây dựng	Tòa nhà	846	EVN
94	Công ty Cổ phần Đầu tư sản xuất và thương mại Tuấn Anh	Số 577 Trường Chinh, phường Quán Trữ, quận Kiến An, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất đệm	1.237	EVN
95	Công ty Cổ phần đầu tư Quốc tế Thủy Hải	Thôn Song Mai, xã An Hồng, huyện An Dương, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1.064	EVN
96	Công ty TNHH Well Power (Việt Nam)	Lô CN15, Cụm công nghiệp Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.072	EVN
97	Công ty TNHH Forever True Vĩnh Bảo Việt Nam	Lô CN 16, Cụm công nghiệp Tân Liên, xã Tân Liên, huyện Vĩnh Bảo, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	1.260	EVN
98	Công ty TNHH Cảng Container Quốc tế Tân cảng Hải Phòng	Khu Đôn Lương, thị trấn Cát Hải, huyện Cát Hải, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Dịch vụ khai thác cảng biển	1.654	EVN
99	Công ty Cổ phần cảng Nam Hải Đình Vũ	Km 6 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Giao thông vận tải	Bốc xếp hàng hóa	1.092	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
100	Công ty Cổ phần cảng xanh VIP	Khu kinh tế Đình Vũ, Cát Hải, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Công nghiệp	Bốc xếp hàng hóa	1.121	EVN
101	Công ty Cổ phần XDCT giao thông và cơ giới	Số 1025 Ngô Gia Tự, Đằng Hải, Hải An, Hải Phòng	Công trình xây dựng	Xây dựng nhà các loại	1.035	EVN
102	Công ty TNHH vật liệu xây dựng Saint - Gobain Bắc Việt Nam	Xã Tam Hưng, Thủy Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	1.006	EVN
7. Tỉnh Hưng Yên						
1	Công ty TNHH Dong Yang E&P Việt Nam	Xã Nhân Hòa, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.231	SCT
2	Công ty TNHH MTV Kinh Đô miền Bắc	Km 22 QL5A TT Bần, Yên Nhân, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất các loại bánh từ bột	1.223	SCT
3	Công ty TNHH Thép không gỉ Hà Anh	Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất thép	1.034	SCT
4	Công ty TNHH An Quý Hưng Yên	Xã Bạch Sam, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	3.084	SCT
5	CN sản xuất Công ty TNHH Lavie tại Hưng Yên	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1.317	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
6	Công ty TNHH Sản xuất & TM Tân Á Hưng Yên	TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	1.699	SCT
7	Công ty TNHH SOC Việt Nam	Lô đất G7, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu	1.162	SCT
8	Công ty TNHH Sản xuất - TM Hòa Bình	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Hoạt động dịch vụ cá nhân khác chưa được phân vào đâu	1.272	SCT
9	Công ty TNHH thép cán nguội Hòa Phát	Khu D, KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm thép	1.850	SCT
10	Công ty Cổ phần Nhựa Hưng Yên	Số 115, Nguyễn Thiện Thuật, phường Minh khai, TP Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất nhựa	1.364	SCT
11	Công ty TNHH Bao Bì Việt Hưng	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	1.789	SCT
12	Công ty TNHH Thép Nhật Quang	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thép	1.866	SCT
13	CN Công ty Cổ phần ACECOOK VN tại HY	KCN Như Quỳnh A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Bán buôn (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	16.326	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Công ty Cổ phần công nghệ cao TRAPHACO	Xã Tân Quang, huyện Văm Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thuốc, hóa dược và dược liệu	1.940	SCT
15	Công ty TNHH Dây và cáp điện Ngọc Khánh	Thông An Lạc, xã Trưng Trắc, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp điện	1.518	SCT
16	Công ty TNHH MTV Dệt 8-3	TT Yên Mỹ, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.898	SCT
17	Công ty TNHH Dây và cáp điện Ô tô Sumiden VN - CN Hưng Yên	Lô đất E,7 & E,8, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác còn lại bằng kim loại chưa được phân vào đâu	1.665	SCT
18	Công ty Cổ phần Thực phẩm XK Trung Sơn Hưng Yên	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thực phẩm	1.892	SCT
19	Công ty TNHH PIC Việt Nam	Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.791	SCT
20	Công ty TNHH MUSASHI AUTO PARTS Việt Nam	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2.279	SCT
21	Công ty TNHH Nikkiso Việt Nam	Lô đất C6 và C7 KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị y tế, bộ phận máy bay	2.757	SCT
22	Công ty TNHH Sews - Components Việt Nam	Lô D2 và D3, KCN Thăng Long II, Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất kinh kiện điện tử	2.351	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
23	Công ty TNHH Hamaden Việt Nam	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất kinh kiện điện tử	2.231	SCT
24	Công ty Cổ phần NPG - Hưng Yên	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất gạch ốp lát các loại	2.981	SCT
25	Công ty Cổ phần Thuận Đức	TT Lương Bằng, huyện Kim Động	Công nghiệp	Sản xuất nhựa, bao bì	2.405	SCT
26	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Công nghệ Bia - Rượu - NGK HN	Đường 206, KCN Phố Nối A, Trưng Trắc, Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bia, rượu	2.677	SCT
27	Công ty Cổ phần Hưng Phú	KCN Dệt may Phố Nối B, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt vải	2.537	SCT
28	Công ty TNHH Dệt và Nhuộm Hưng Yên	KCN Dệt may Phố Nối, xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.024	SCT
29	Công ty TNHH Thiết bị điện Lioa	Xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất dây và thiết bị dây dẫn	3.559	SCT
30	Chi nhánh Công ty TNHH LIXIL Việt Nam tại Hưng Yên	Đường N4, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sứ vệ sinh cao cấp	1.454	SCT
31	Công ty TNHH Kyocera Việt Nam	Lô đất B, 1, Khu công nghiệp Tăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.667	SCT
32	Công ty TNHH Song Long	Xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất nhựa	3.514	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
33	Công ty TNHH JP Corelex (Việt Nam)	Đường B1, Khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất giấy lụa	3.767	SCT
34	Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Thái Dương	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm inox	1.788	SCT
35	Công ty Cổ phần Ống đồng Toàn Phát	Đường B4, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất ống đồng	3.424	SCT
36	Công ty TNHH DORCO VINA	Đường B3, khu B, KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất dao cạo râu	2.839	SCT
37	Công ty TNHH TOKO Việt Nam	Xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	4.312	SCT
38	Công ty Cổ phần thép Việt - Ý	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thép xây dựng	4.658	SCT
39	Công ty TNHH Công nghiệp Chính Đại	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép	4.646	SCT
40	CN Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất ống thép, phụ kiện nối	8.495	SCT
41	Công ty Cổ phần Gas Việt Nhật - chi nhánh Hưng Yên	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất khí đốt	5.083	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
42	Công ty TNHH sản xuất phụ tùng ô tô xe máy Việt Nam	TT Như Quỳnh, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng ô tô, xe máy	10.938	SCT
43	Công ty TNHH sản xuất và thương mại Minh Ngọc	Khu D, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Gia công cơ khí	7.726	SCT
44	Công ty Cổ phần Hyundai Aluminum ViNa	Đường B2, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất thép xây dựng	6.661	SCT
45	Công ty TNHH HOYA Glass Disk VN II	KCN Thăng Long II, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất đĩa	12.344	SCT
46	Công ty TNHH một thành viên Thép Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, gang, thép	31.748	SCT
47	Công ty Cổ phần kính an toàn Việt Nhật	Km29+500 quốc lộ 5A, Cầu Lường, xã Bạch Sam, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất thủy tinh và sản phẩm từ thủy tinh	1.790	SCT
48	Công ty TNHH Gia Anh Hưng Yên	KM7 quốc lộ 39, xã Trung Hưng, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2.803	SCT
49	Công ty TNHH thiết bị điện nước Phúc Hà	Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.286	SCT
50	Công ty Cổ phần ABC Việt Nam	Thôn Khả Duy, xã Đoàn Đào, huyện Phù Cừ, tỉnh Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi	1.108	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
51	Công ty Cổ phần nhựa OPEC	Lô 16, đường 206, Khu A, KCN Phố Nối A, xã Đình Dù, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.324	SCT
52	Công ty Cổ phần thép không gỉ A&T	Km31, quốc lộ 5A, thôn Trại, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	2.041	SCT
53	Công ty Cổ phần bao bì Nhựa Thiên Hà	Xã Bạch Sam, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất bao bì	1.934	SCT
54	Công ty TNHH Nestle Việt Nam	Lô P1A, KCN Thăng Long II, Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn, nước khoáng	1.926	SCT
55	Công ty TNHH Thương mại và Công nghiệp Mỹ Việt	Xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ kim loại đúc sẵn (trừ máy móc, thiết bị)	4.141	SCT
56	Công ty TNHH đầu tư ứng dụng sản xuất Bao Bì Việt	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất bao bì	2.245	SCT
57	Công ty TNHH Toto Việt Nam - chi nhánh Hưng Yên	Lô đất số M7, M8, KCN Thăng Long II, xã Phùng Chí Kiên, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	2.564	SCT
58	Công ty TNHH Tôn Hòa Phát	Đường E1, khu E, KCN Phố Nối A, xã Lạc Đạo, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	6.727	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
59	Công ty Cổ phần Daikin Air Conditioning (Việt Nam)	KCN Thăng Long II, phường Phùng Chí Kiên, thị xã Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất máy thông dụng khác	1.197	SCT
60	Công ty Cổ phần khai thác và quản lý dịch vụ đô thị Ecopark	Khu đô thị thương mại và du lịch Văn Giang, xã Xuân Quang, huyện Văn Giang	Công trình xây dựng	Dịch vụ hỗ trợ tổng hợp	5.107	SCT
61	Công ty TNHH MEKTEC MANUFACTURING (Việt Nam)	Xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.424	SCT
62	Công ty Cổ phần Kim Tín Hưng Yên	KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Bán buôn và bán lẻ	1.989	SCT
63	Công ty TNHH Taeyang Việt Nam	KCN Phố Nối A, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	8.322	SCT
64	Chi nhánh Công ty Cổ phần Bánh kẹo Hải Châu	Thôn Đồng Khúc, xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất thực phẩm khác	1.343	SCT
65	Công ty TNHH Giày Ngọc Tề	Xã Nghĩa Hiệp, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	2.137	SCT
66	Công ty Cổ phần Minh An	Thôn Đa Phúc, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.561	SCT
67	Công ty TNHH AAB	Xã Vĩnh Khúc, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su	1.468	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
68	Công ty TNHH dệt may Lee Hing Việt Nam	Lô 4, KCN Dệt May Phố Nối, xã Dị Sử, huyện Mỹ Hào	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1.455	SCT
69	Công ty TNHH Dệt nhuộm Jasan (Việt Nam)	KCN Phố Nối B, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1.415	SCT
70	Công ty Cổ phần Sợi Việt Nhật	Thôn Bá Khê, xã Tân Tiến, huyện Văn Giang	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.296	SCT
71	Công ty TNHH DSM Việt Nam	Đường B2, khu B, KCN Phố Nối A, xã Lạc Hồng, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.293	SCT
72	Công ty Cổ phần Mavin Austfeed	Thị tứ Bô Thời, xã Hồng Tiến, huyện Khoái Châu	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.109	SCT
73	Công ty TNHH Hồng Bàng Hanesbrands Việt Nam	Thôn Yên Lịch, xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	Công nghiệp	Sản xuất hàng may sẵn	1.102	SCT
74	Công ty TNHH Bao bì Tân Kim Cương	Thôn Chí Trung, xã Tân Quang, huyện Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất bao bì từ giấy và bìa	2.409	SCT
75	Công ty TNHH Thép Dây Hòa Phát	KCN Phố Nối A, xã Giai Phạm, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất máy khai thác mỏ và xây dựng	1.339	SCT
76	Công ty TNHH sản xuất và thương mại dịch vụ Minh Tâm	Xã Dân Tiến, huyện Khoái Châu	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.200	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
77	Công ty TNHH Minh Hiếu Hưng Yên	Thôn Bình Lương, xã Tân Quang, Văn Lâm	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.676	SCT
78	Công ty TNHH VIETINAK	Lô đất số C5, KCN Thăng Long II, xã Liêu Xá, huyện Yên Mỹ	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	1.011	SCT
79	Công ty TNHH Khuôn đúc TSUKUBA Việt Nam	Lô A6 đường CN 4, KCN Sài Đồng B, Long Biên, Hà Nội	Công nghiệp	Đúc sắt thép	1.244	SCT
80	Công ty Cổ phần Agrifeed Việt Nam	Số nhà 32, ngách 167/3, phố Gia Quất, phường Thượng Thanh, quận Long Biên, thành phố Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc, gia cầm và thủy sản	1.127	SCT
81	Công ty TNHH thiết bị xây dựng và chiếu sáng đô thị Tấn Phát	Số 310 đường La Thành, phường Ô Chợ Dừa, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện chiếu sáng	2.288	SCT
82	Công ty TNHH giấy Hưng Hà	Xã Kiêu Kỵ, Gia Lâm, Hà Nội	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác từ giấy và bìa chưa được phân vào đâu	1.079	SCT
83	Công ty Cổ phần Nhựa Sơn Nam	Số 91 đường Nguyễn Văn Linh, phường An Tảo, thành phố Hưng Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.141	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
8. Tỉnh Thái Bình						
1	Công ty Cổ phần Công nghiệp ngũ kim Fortress Việt Nam	Lô B8, B9, B10, khu công nghiệp Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, đồ kim loại	2.101	SCT
2	Bệnh viện đa khoa tỉnh Thái Bình	Số 530 phố Lý Bôn, phường Quang Trung, thành phố Thái Bình	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	876	SCT
3	Chi nhánh Công ty Cổ phần Cao su Sao Vàng tại Quỳnh Phụ	Cụm công nghiệp Quỳnh Côi, thị trấn Quỳnh Côi, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su	1.846	SCT
4	Công ty TNHH Công nghiệp Sheng Fang	KCN Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất cơ khí	2.091	SCT
5	Công ty Cổ phần tập đoàn Hương Sen	Số 18, Trần Thái Tông, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Đồ uống, nước giải khát	1.238	SCT
6	Công ty Cổ phần Sợi Trà Lý	Số 128 Lê Quý Đôn, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	6.230	SCT
7	Công ty Cổ phần Sản xuất hàng thể thao MXP chi nhánh Thái Bình	Lô DT 86.112,4 m^2, khu công nghiệp Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp khác	1.177	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
8	Công ty TNHH dệt nhuộm xuất khẩu Thăng Long	KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	4.741	SCT
9	Công ty TNHH Hợp Thành	Lô A2, KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1.822	SCT
10	Công ty TNHH Thái Hiệp Hưng	KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy, bìa	1.528	SCT
11	Công ty TNHH TAV	Lô A4 KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1.399	SCT
12	Công ty Cổ phần BITEXCO Nam Long	Lô A2, KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	2.777	SCT
13	Công ty Cổ phần dệt sợi Dam San	Lô A4, đường Bùi Viện, KCN Nguyễn Đức Cảnh, phường Tiền Phong, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1.955	SCT
14	Công ty TNHH may TEXHONG Thái Bình	Khu cổ phần Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp khác	2.044	SCT
15	Công ty Cổ phần sản xuất xơ Polyester Thái Bình	Số 102, khu 3, thị trấn Diêm Điền, huyện Thái Thụy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.728	SCT
16	Công ty Cổ phần đầu tư phát triển Đức Quân	KCN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp khác	2.610	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
17	Công ty TNHH công nghiệp TACTICIAN	Khu cổ phần Phúc Khánh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp khác	1.440	SCT
18	Chi nhánh Công ty TNHH YAZAKI Hải Phòng Việt Nam tại Thái Bình	Lô CN1 + CN2, KCN Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp khác	1.130	SCT
19	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại quốc tế Minh Long	Phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất may mặc	4.904	SCT
20	Công ty Cổ phần gạch ốp lát Thái Bình	Xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	2.296	SCT
21	Công ty TNHH Sản xuất kinh doanh sứ Hảo Cảnh	KCN xã Đông Cơ, Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	2.723	SCT
22	Chi nhánh Công ty Cổ phần Viglacera Tiên Sơn - Nhà máy Viglacera Thái Bình	KCN Tiền Hải, xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	3.400	SCT
23	Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ thương Thiên Hoàng - Nhà máy gạch men Mikado	KCN xã Đông Lâm, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	5.573	SCT
24	Công ty Cổ phần CERINCO Hà Nội	KCN Tiền Hải, xã Tây Giang, huyện Tiền Hải	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.283	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
25	Công ty TNHH Thương mại dệt may An Nam	Lô 10.7, đường Nguyễn Đình Chính, tổ 37 phường Trần Lãm, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.248	SCT
26	Công ty Cổ phần VIDECOR	Nhà bà Huyền, tổ 14, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	3.961	SCT
27	Công ty Cổ phần Sợi EIFFEL	Lô 159/14 KCN Gia Lễ, xã Đông Xuân, huyện Đông Hưng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.192	SCT
28	Công ty TNHH sợi dệt Hương Sen Comfor	Tầng 4, số 18, phố Trần Thái Tông, phường Bồ Xuyên, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt	1.395	SCT
29	Công ty TNHH thép đặc biệt Shengli Việt Nam	KCN Cầu Nghìn, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	71.408	SCT
30	Công ty hóa chất mỏ Thái Bình - MICCO	Thôn Tây Sơn, xã Vũ Chính, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	3.262	SCT
31	Công ty Cổ phần Đầu tư & Thương mại Vũ Đăng	Cụm công nghiệp Đông Phong, xã Đông Phong, huyện Đông Hưng	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt	1.047	EVN
32	Công ty Cổ phần thương mại Xuất nhập khẩu DATEX	Lô A4 Khu CN Nguyễn Đức Cảnh, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Dệt sợi	1.062	EVN
33	Công ty TNHH CREATIVE SOURCE Việt Nam	Lô CN 2&CN3 DT 71.744,3m^2, cụm công nghiệp Minh Lãng, xã Minh Lãng, huyện Vũ Thư	Công nghiệp	Sản xuất giầy dép	1.050	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
34	Công ty TNHH dệt may Hưng Thịnh	Cụm công nghiệp Đồng Tu, thị trấn Hưng Hà, huyện Hưng Hà	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt thoi	1.100	EVN
35	Công ty TNHH U-Li (VN)	Lô CN3, Khu CN Sông Trà, xã Tân Bình, thành phố Thái Bình	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ	1.175	EVN
36	Chi nhánh Công ty TNHH Sao Vàng tại Quỳnh Phụ	Cụm CN Quỳnh Côi, xã Quỳnh Mỹ, huyện Quỳnh Phụ	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.754	EVN
9. Tỉnh Hà Nam						
1	Công ty CP HACERA	Cụm CN Tây Nam, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Khai thác đất sét, cát, sỏi; sản xuất gạch men	2.638	SCT
2	Công ty FrieslandCampina Hà Nam	Cụm CN Tây Nam, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sữa và các sản phẩm từ sữa	1.824	SCT
3	Công ty TNHH Dệt Hà Nam	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt vải	12.408	SCT
4	Công ty TNHH nhựa Đông Á	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	1.549	SCT
5	Công ty Cổ phần Đầu tư công nghệ và thương mại Ha Na	Lê Lợi, phường Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi bông	2.514	SCT
6	Tập đoàn Vingroup tại Hà Nam	Đường Biên Hòa, thành phố Phủ Lý	Công trình xây dựng	Tòa nhà, trung tâm thương mại	703	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
7	Công ty Cổ phần Nam Vang Hà Nam	Lô F3, đường N4, KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất xơ, sợi	5.063	SCT
8	Công ty Cổ phần JY Plasteel Vina	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ nhựa	1.451	SCT
9	Công ty Cổ phần Casablanca Việt Nam	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất vải nhựa	1.393	SCT
10	Công ty TNHH sợi Long Vân	KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt vải	6.576	SCT
11	Công ty Cổ phần xi măng Vissai Hà Nam	Thôn Nam Công, xã Thanh Tân, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, clinker	28.316	SCT
12	Công ty Cổ phần xi măng Xuân Thành	Thôn Bồng Lạng, xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất clinker và xi măng Pooclăng hỗn hợp	49.694	SCT
13	Công ty Cổ phần xi măng Hoàng Long	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất clinker và xi măng Pooclăng hỗn hợp	8.246	SCT
14	Công ty TNHH Tân Thủy	Thôn Tân Hưng, xã Thanh Tân, Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	1.229	SCT
15	Công ty Cổ phần bia Sài Gòn - Phủ Lý	Thôn Quang Trung, xã Thanh Hà, Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất bia	2.808	SCT
16	Công ty Cổ phần xi măng Thành Thắng Group	Xã Thanh Nghị, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, clinker	38.011	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
17	Công ty TNHH Number One Hà Nam	CCN Kiện Khê, thị trấn Kiện Khê, huyện Thanh Liêm	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống giải khát và thực phẩm	3.867	SCT
18	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Bút Sơn	Xã Thanh Sơn, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất clinker và xi măng Pooclăng hỗn hợp	41.497	SCT
19	Công ty Cổ phần Vikohasan	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.249	SCT
20	Công ty TNHH Anam Electronics Việt Nam	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm điện tử, âm thanh	1.116	SCT
21	Chi nhánh Công ty TNHH Quốc tế Vũ Gia	KCN Đồng Văn IV, xã Đại Cương, Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.114	SCT
22	Công ty TNHH Nittoku Việt Nam	CCN Thi Sơn, xã Thi Sơn, huyện Kim Bảng	Công nghiệp	Sản xuất giấy	1.818	SCT
23	Công ty Cổ phần dinh dưỡng Hồng Hà	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm	1.844	SCT
24	Chi nhánh Tổng Công ty Cổ phần dệt may Hà Nội tại Hà Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sợi dệt may	5.470	SCT
25	Công ty TNHH Finetek Việt Nam	Lô A1,3, đường N2, khu A, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.382	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
26	Công ty TNHH SRE Việt Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại	195.475	SCT
27	Công ty TNHH Hankook AI Tec Vina	KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.464	SCT
28	Công ty TNHH CJ Vina Agri - Chi nhánh Hà Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi cho gia súc, gia cầm, thủy sản	1.274	SCT
29	Công ty TNHH Seoul Semiconductor Vina	KCN Đồng Văn I mở rộng, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	9.710	SCT
30	Công ty TNHH ACE Antenna	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất ăng ten, bộc lọc tần,…	1.650	SCT
31	Công ty TNHH Dệt Đài Nguyên Việt Nam	KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dệt kim, se sợi và sản phẩm may	10.594	SCT
32	Công ty Cổ phần nhựa Quỳnh Hằng SP	Lô C, KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.408	SCT
33	Công ty Cổ phần nhựa Châu Âu	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su tổng hợp dạng nguyên sinh	5.412	SCT
34	Công ty TNHH Quang Quân	KCN Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	1.373	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
35	Công ty TNHH hệ thống dây dẫn SUMI Việt Nam	Lô B1, KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dây cáp điện	1.229	SCT
36	Công ty Cổ phần GreenFeed Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	Lô E, KCN Đồng Văn II, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn chăn nuôi gia súc, gia cầm	2.311	SCT
37	Công ty Honda Việt Nam - Chi nhánh Hà Nam	KCN Đồng Văn II, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất lắp ráp xe gắn máy và các phụ tùng xe máy honda	4.623	SCT
38	Công ty TNHH Đồng kỹ thuật KOREA Việt Nam	KCN Đồng Văn I, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dây điện từ và các loại đồng	1.263	SCT
39	Công ty TNHH Dorco Vina - Chi nhánh Hà Nam	Đường D3, khu G, KCN Hòa Mạc, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	3.770	SCT
40	Công ty TNHH Dệt may Châu Giang	Xã Hòa Hậu, huyện Lý Nhân	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm dệt, may (trừ đồ da)	1.462	SCT
41	Công ty Cổ phần đầu tư Thành Thắng Group	Thôn Trì Động, xã Gia Thanh, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	7.983	EVN
42	Công ty CP Vải địa kỹ thuật Việt Nam	Lô 80, KCN Đồng Văn, thị trấn Đồng Văn, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	1.102	EVN
43	Công ty TNHH Dream Plastic	Lô C + D, KCN Châu Sơn, thành phố Phủ Lý	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ plastic	2.179	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
44	Chi nhánh Công ty Cổ phần dệt 19/5 Hà Nội tại Hà Nam	KCN Đồng Văn, xã Duy Minh, huyện Duy Tiên	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.089	EVN
10. Tỉnh Nam Định						
1	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Nam Định	Số 43, Tô Hiệu thành phố Nam Định	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	8.561	SCT
2	Công ty TNHH Giầy AMARA Việt Nam	Khu Song Khuê, thị trấn Cổ Lễ huyện Trực Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	4.676	SCT
3	Công ty TNHH Kim khí Anh Tú	Khu CNTT Đồng Côi, thị trấn Nam Giang, huyện Nam Trực	Công nghiệp	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	4.104	SCT
4	Công ty Cổ phần TCE VINA DENIM	KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Hoàn thiện sản phẩm dệt	3.923	SCT
5	Công ty TNHH YOUNGONE Nam Định	KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	3.594	SCT
6	Công ty TNHH Thắng Lợi	Số 5, đường N1, Cụm công nghiệp An Xá	Công nghiệp	Đúc thép chịu nhiệt, thép chế tạo, gang đúc	2.261	SCT
7	Công ty TNHH Dream Plastic	Xóm 10, xã Trực Thái, huyện Trực Ninh	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.167	SCT
8	Công ty TNHH Golden Victory Việt Nam	Thôn Đông Kỳ, xã Nghĩa Minh, Nghĩa Hưng	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	2.166	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9	Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam - nhà máy sợi VINATEX Nam Định	KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu - sản xuất sợi	1.882	SCT
10	Công ty Cổ phần Dệt lụa Nam Định	Số 4 đường Hà Huy Tập, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất vải dệt thoi	1.866	SCT
11	Công ty Cổ phần Dệt may Sơn Nam	Số 63 Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.843	SCT
12	Côngty Cổ phần Vicem bao bì Bút Sơn	Km2, đường Văn Cao, xã Lộc An, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất bao bì xi măng	1.724	SCT
13	Công ty Cổ phần Dây lưới thép Nam Định	Số 67 Nguyễn Văn Trỗi, phường Trần Quang Khải, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu - sản xuất dây lưới thép	1.514	SCT
14	Công ty Cổ phần Lâm sản Nam Định	Lô C1, đường D2, KCN Hòa Xá, thành phố Nam Định	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1.313	SCT
15	Công ty TNHH YAMANI DYNASTY	Xã Nam Hồng, huyện Nam Trực	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1.313	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
16	Chi nhánh Công ty TNHH Kim Vận tại Nam Trực	Xóm 5, xã Đồng Sơn, huyện Nam Trực	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.230	SCT
17	Công ty TNHH may mặc Junzhen	Lô E, đường N3B, KCN Bảo Minh, huyện Vụ Bản	Công nghiệp	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1.115	EVN
18	Công ty TNHH Viet Power	Thôn Nguyễn Đào, xã Hải Tân, huyện Hải Hậu	Công nghiệp	Sản xuất giày dép	1.222	EVN
11. Tỉnh Ninh Bình						
1	Công ty TNHH MTV Đạm Ninh Bình	KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Phân đạm Urê	401.907	SCT
2	Công ty TNHH Tập đoàn xi măng The Vissai	KCN Gián Khẩu, xã Gia Tân, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	280.864	SCT
3	Công ty Cổ phần nhiệt điện Ninh Bình	Đường Thanh Bình, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Sản xuất điện năng	251.488	SCT
4	Chi nhánh Công ty TNHH Duyên Hà - Nhà máy xi măng Duyên Hà	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	242.761	SCT
5	Công ty Cổ phần xi măng Hướng Dương	Phường Nam Sơn, thị xã Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	203.178	SCT
6	Công ty Cổ phần xi măng Hệ Dưỡng	Xã Ninh Vân, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	155.252	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
7	Công ty TNHH MTV xi măng Vicem Tâm Điệp	KCN Tam Điệp, đường Chi Lăng, phường Nam Sơn, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	143.374	SCT
8	Công ty TNHH Chang xin Việt Nam	Lô C12 KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất và sơ chế phôi kim loại	34.936	SCT
9	Công ty Cổ phần Phân lân Ninh Bình	Xã Ninh An, huyện Hoa Lư	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất và phân bón	22.357	SCT
10	Nhà máy kính nổi Tràng An	KCN Khánh Phú, xã Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất kính dây dựng	20.357	SCT
11	Công ty TNHH MCNEX VINA	KCN Phúc Sơn, phường Ninh Sơn, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Lắp ráp Camera modul	8.721	SCT
12	Nhà máy kính tiết kiệm năng lượng chất lượng cao CFG	KCN Khánh Cư, xã Khánh Cư, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất kính	6.497	SCT
13	Công ty Cổ phần sản xuất ô tô Hyundai Thành Công Việt Nam	KCN Gián Khẩu, huyện Gia Viễn	Công nghiệp	Lắp ráp ô tô	6.490	SCT
14	Công ty TNHH May NIENHSING Ninh Bình	KCN Khánh Phú	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	5.261	SCT
15	Nhà máy cán thép chất lượng cao Tam Điệp (Công ty TNHH Thép Kyoei Việt Nam)	KCN Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất thép xây dựng	9.060	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
16	Công ty TNHH Sản xuất vật liệu xây dựng Phương Nam	SN 15, đường Cù Chính Lan, phố Tân Quý, phường Tân Thành, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Sản xuất vôi thạch cao	4.706	SCT
17	Công ty TNHH Giày Adora Việt Nam	KCN Tam Điệp	Công nghiệp	Sản xuất da, giày dép	3.775	SCT
18	Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Lam Giang	Km3, đường 1A, phường Ninh Phong, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.604	SCT
19	Công ty TNHH Giầy Athena Việt Nam	Cụm CN Yên Lâm, thôn Đông Đoài, xã Yên Lâm, huyện Yên Mô	Công nghiệp	Sản xuất da, giày dép	2.221	SCT
20	Công ty Cổ phần thực phẩm xuất khẩu Đồng Giao	Phường Trung Sơn, thành phố Tam Điệp	Công nghiệp	Kinh doanh chế biến rau củ quả	1.763	SCT
21	Công ty TNHH Long Sơn	Lô C21 KCN Khánh Phú, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất ắc quy	1.314	SCT
22	Công ty TNHH SX giày CHUNGJYE Ninh Bình Việt Nam	Cụm CN Khánh Nhạc, xã Khánh Nhạc, huyện Yên Khánh	Công nghiệp	Sản xuất, gia công giày dép xuất khẩu	1.001	SCT
23	Bệnh viện đa khoa tỉnh Ninh Bình	Đường Tuệ Tĩnh, phường Nam Thành, thành phố Ninh Bình	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	846	SCT
24	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt Nhật tại Ninh Binh (BigC Ninh Bình)	Đường Trần Nhân Tông, xã Ninh Phúc, thành phố Ninh Bình	Công trình xây dựng	Siêu thị	574	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
25	Công ty TNHH Hải Nam	Đường Ngô Gia Tự, phố Ngọc Hà, phường Nam Bình, thành phố Ninh Bình	Công nghiệp	Bán buôn than đá và nhiên liệu rắn khác	1.277	EVN
II. TRUNG DU VÀ MIỀN NÚI PHÍA BẮC						
12. Tỉnh Cao Bằng						
1	Công ty Cổ phần Gang thép Cao Bằng	Chu Trinh, Hòa An	Công nghiệp	Sản xuất gang đúc, phôi thép	115.484	SCT
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần tư vấn đầu tư xây dựng và công trình nhỏ	Ngũ Lão, Hòa An	Công nghiệp	Sản xuất gang đúc	11.126	SCT
3	Công ty Cổ phần khoáng sản Nikko Việt Nam	Huyện Trà Lĩnh	Công nghiệp	Luyện Fero Mn	5.628	SCT
4	Công ty Cổ phần sản xuất vật liệu xây dựng Cao Bằng	Phường Ngọc Xuân, thành phố Cao Bằng	Công nghiệp	Sản xuất gạch	4.917	SCT
5	Công ty Cổ phần Gốm xây dựng Nam Phong	Nam Phong I, Hưng Đạo	Công nghiệp	Sản xuất gạch	2.676	SCT
13. Tỉnh Bắc Kạn						
14. Tỉnh Điện Biên						
1	Công ty Cổ phần Xi măng Điện Biên	Số 15, tổ phố 12, phường Mường Thanh, thành phố Điện Biên Phủ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	42.465	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
15. Tỉnh Lai Châu						
1	Nhà máy thủy điện Lai Châu	Xã Nậm Hoàng, Nậm Nhùn	Công nghiệp	Sản xuất điện	2.224	SCT
2	Nhà máy thủy điện Huội Quảng	Xã Mường Cang, Than Uyên	Công nghiệp	Sản xuất điện	2.812	SCT
16. Tỉnh Hà Giang						
1	Công ty TNHH Sơn Lâm	Tổ 1, phường Nguyễn Trãi, thành phố Hà Giang	Công nghiệp	Sản xuất Mangan	3.211	SCT
2	Công ty TNHH MTV Bình Vàng	Số 415, đường Trần Phú, thành phố Hà Giang	Công nghiệp	Sản xuất sắt vê viên	7.456	SCT
3	Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản An Thông	Số 415 đường Trần Phú, thành phố Hà Giang	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	4.370	SCT
17. Tỉnh Tuyên Quang						
1	Công ty Cổ phần vật liệu Viên Châu	Km3 xã An Tường, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	5.987	SCT
2	Công ty TNHH MTV cơ khí hóa chất 13	Thị trấn Tân Bình, huyện Yên Sơn	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	141.154	SCT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Tân Quang	Xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	71.638	SCT
4	Công ty Cổ phần giấy An Hòa	Xã Vính Lợi, huyện Sơn Dương	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ bột giấy	97.384	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
5	Công ty Cổ phần xi măng Tuyên Quang	Xã Tràng Đà, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	14.362	SCT
6	Nhà máy Hợp kim sắt - MIMECO Tuyên Quang thuộc Công ty Cổ phần khoáng sản và cơ khí	KCN Long Bình An	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	6.712	SCT
7	Công ty TNHH Gang thép Tuyên Quang	KCN Long Bình An, xã Đội Cấn, thành phố Tuyên Quang	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	124.666	SCT
8	Công ty Cổ phần Woodsland Tuyên Quang	Cụm CN Thắng Quân, xã Thắng Quân, huyện Yên Sơn	Công nghiệp	Chế biến gỗ và sản xuất sản phẩm từ gỗ, tre, nứa	1.093	EVN
18. Tỉnh Lào Cai						
1	Công ty TNHH khoáng sản và luyện kim Việt Trung	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	29.618	SCT
2	Công ty TNHH MTV Apatit Việt Nam	Phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Khai thác chế biến và tuyển quặng apatit	26.762	SCT
3	Công ty luyện đồng Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Luyện kim	11.770	SCT
4	Công ty Cổ phần Phốt pho Vàng Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	25.069	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
5	Công ty TNHH Đông Nam Á Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất	121.866	SCT
6	Công ty Cổ phần Phốt pho Việt Nam	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất	15.301	SCT
7	Công ty TNHH phốt pho vàng Việt Nam	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất	38.138	SCT
8	Công ty Cổ phần hóa chất Đức Giang Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất	242.676	SCT
9	Công ty Cổ phần vật liệu xây dựng Lào Cai	Số 398 đường Ngô Quyền, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Sản xuất gạch xây dựng	70.377	SCT
10	Công ty Cổ phần sản xuất - Xuất nhập khẩu Phú Hưng	Thôn 3, xã Bản Vược, huyện Bát Xát	Công nghiệp	Sản xuất gạch xây dựng	18.669	SCT
11	Công ty mỏ tuyển đồng Sin Quyền Lào Cai	Xã Bản Vược, huyện Bát Xát	Công nghiệp	Mỏ và khai khoáng	22.390	SCT
12	Công ty TNHH liên doanh khách sạn Quốc tế Lào Cai	Số 28 Yết Kiêu, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Công trình xây dựng	Lưu trú, nhà hàng	1.996	SCT
13	Công ty Cổ phần DAP số 2 - VINACHEM	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất	33.640	SCT
14	Công ty Cổ phần Hóa chất Phúc Lâm	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất	1.060	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
15	Công ty TNHH MTV chế biến nông sản thực phẩm Hiếu Hưng	Thôn Tân Sơn, xã Tân An, huyện Văn Bàn	Công nghiệp	Chế biến nông sản thực phẩm	1.221	SCT
16	Công ty Cổ phần Nam Tiến Lào Cai	Số 157 Nhạc Sơn, phường Cốc Lếu, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Xây dựng công trình, và cung cấp năng lượng	24.694	SCT
17	Công ty TNHH MTV Supe lân APROMACO Lào Cai	KCN Tằng Loỏng, huyện Bảo Thắng	Công nghiệp	Sản xuất phân bón	1.667	SCT
18	Công ty Cổ phần khoáng sản 3 - Vimico	Tổ 30, phường Duyên Hải, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	1.362	SCT
19	Công ty TNHH MTV đầu tư tổng hợp Đức Tiến	Đội 3 xã Bản Vược, huyện Bát Xát	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm chịu lửa	8.108	SCT
20	Công ty dịch vụ cáp treo FANSIPAN Sa Pa Lào Cai	89B, Nguyễn Chí Thanh, thị trấn Sa Pa	Công nghiệp	Dịch vụ, du lịch, giải trí	1.544	SCT
21	Bệnh viện đa khoa Lào Cai	Đường Trường On, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai	Công trình xây dựng	Khám chữa bệnh	518	SCT
22	Công ty TNHH Xây lắp Cương Lĩnh	SN 001, phố Cao Sơn, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Xây dựng công trình, khai thác chế biến khoáng sản, chăn nuôi gia súc	18.566	SCT
23	Công ty xây dựng Lan Anh	Đường D2, tổ 35, phường Kim Tân, thành phố Lào Cai	Công nghiệp	Xây dựng công trình, khai thác mỏ	1.243	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
24	Công ty TNHH Hà Sơn - Hải Vân	BX TT Lào Cai, tổ 19, phường Bình Minh, thành phố Lào Cai	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải	3.670	SCT
25	Công ty TNHH Đức Bộ	SN 360, QL 4E, phường Bắc Cường, thành phố Lào Cai	Giao thông vận tải	Kinh doanh vận tải	1.453	SCT
19. Tỉnh Yên Bái						
1	Công ty Cổ phần Khoáng sản công nghiệp Yên Bái	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất bột CaCO3	5.001	SCT
2	Công ty TNHH Khoáng sản V.STAR	Tổ 9, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất bột CaCO3	2.465	SCT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Yên Bình	Tổ 3, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	86.906	SCT
4	Công ty Cổ phần Xi măng và Khoáng sản Yên Bái	Số 274 đường Hương Lý, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Sản xuất xi măng và bột CaCO3	53.527	SCT
5	Công ty Cổ phần Kỹ thuật Hoàng Liên Sơn	Số 93 đường Lê Lợi, phường Yên Ninh, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm sứ cách điện	1.267	SCT
6	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng Yên Bái	Phường Nguyễn Phúc, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất gạch	6.605	SCT
7	Công ty Cổ phần Mông Sơn	Tổ 13, thị trấn Yên Bình, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Khai thác chế biến bột CaCO3	1.261	SCT
8	Công ty Cổ phần An Tiến Indusreies	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất chất nhựa phụ gia	2.838	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
9	Công ty Cổ phần Quốc tế Khoáng sản Việt Nam	KCN phía Nam, xã Văn Tiến, thành phố Yên Bái	Công nghiệp	Sản xuất bột đá canxi cacbonat	1.502	SCT
10	Công ty TNHH Tân Tiến	Thôn Lương Thiện, xã Lương Thịnh, huyện Trấn Yên	Công nghiệp	Khai thác kim loại	1.749	SCT
11	Công ty Cổ phần Khoáng sản Hưng Phát	Thôn Phương Đạo 2, xã Thịnh Hưng, huyện Trấn Yên	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	1.070	SCT
12	Công ty TNHH MTV Đá trắng Bảo Lai	Thôn Hợp Nhất, xã Thịnh Hưng, huyện Yên Bình	Công nghiệp	Khai thác, cắt và chế biến đá hoa trắng	1.510	SCT
13	Công ty Cổ phần Vận tải thủy bộ Yên Bái	Phường Nguyễn Thái Học, thành phố Yên Bái	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách	3.003	SCT
14	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Yên Bái	Thôn 1, xã Phúc Lộc, thành phố Yên Bái	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	842	EVN
15	Chi nhánh Công ty phát triển số 1 TNHH MTV - Nhà máy chế biến quặng sắt Làng Mỵ	Thôn Dày, xã Chấn Thịnh, huyện Văn Chấn	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	1.024	EVN
16	Công ty Cổ phần Khoáng sản Red Stone	KCN Phía Nam, xã Văn Tiến	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	1.115	EVN
20. Tỉnh Thái Nguyên						
1	Công ty Cổ phần phụ tùng máy số 1	Đường 3/2 tổ 10, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ	3.041	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
2	Công ty Cổ phần giấy Hoàng Văn Thụ	Phường Quán Triều, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn, bao bìa từ giấy và bìa	18.512	SCT
3	Công ty Cổ phần Kim loại màu Thái Nguyên	Phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	22.036	SCT
4	Công ty Cổ phần cơ khí Phổ Yên	Thị trấn Bãi Bông, huyện Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	11.970	SCT
5	Công ty Diesel Sông Công	Số 362, đường CMT10, phường Lương Châu, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	3.131	SCT
6	Công ty TNHH Hansol Electronics VN	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	7.991	SCT
7	Công ty TNHH Samsung Electro-mechanics VN	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	39.118	SCT
8	Công ty Cổ phần nhiệt điện An Khánh	Tổ 22 phường Quang Trung, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	323.291	SCT
9	Công ty nhiệt điện Cao Ngạn	Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sửa chữa máy móc, thiết bị	376.835	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
10	Công ty Cổ phần Gang Thép Thái Nguyên	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	40.657	SCT
11	Công ty TNHH MTV cơ điện và vật liệu nổ 31	Tổ dân phố Đại Cát, phường Bãi Bông, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm hóa chất khác chưa được phân vào đâu	1.432	SCT
12	Công ty than Khánh Hòa	Xã Sơn Cẩm, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác và thu gom than cứng	8.900	SCT
13	Công ty Cổ phần xi măng Quán Triều	Xã An Khánh, huyện Đại Từ, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	72.310	SCT
14	Công ty TNHHMTV xi măng Quang Sơn	Thôn Đồng Thu, xã Quang Sơn, Đồng Hỷ	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	7.884	SCT
15	Công ty Cổ phần xi măng La Hiên VVMI	Xóm Cây Bòng, xã La Hiên, Võ Nhai	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	7.799	SCT
16	Công ty TNHH chế biến khoáng sản Núi Pháo	Xóm 2, xã Hà Thượng, Đại Từ	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	23.830	SCT
17	Công ty TNHH Tinh luyện Vonfram Masan	Xóm 2, xã Hà Thượng, huyện Đại Từ	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	6.956	SCT
18	Công ty TNHH Một thành viên 27	Phường Quan Triều, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.310	SCT
19	Công ty Cổ phần Cán thép Thái Trung	Tổ 21 phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	5.279	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
20	Công ty TNHH NatsteelVina	Phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất các cấu kiện kim loại	2.158	SCT
21	Công ty Cổ phần Hợp kim sắt Gang thép Thái Nguyên	Tổ 31 phường Cam Giá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt	18.264	SCT
22	Công ty Cổ phần Alutec Vina	Lô CN6 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	2.532	SCT
23	Công ty TNHH Mani Hà Nội	Xóm Vàng, xã Tân Hương, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị, dụng cụ y tế, nha khoa, chỉnh hình và phục hồi chức năng	1.889	SCT
24	Công ty TNHH xây dựng & PTNT miền núi	598 đường Thống Nhất, phường Tân Thịnh, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác quặng sắt	3.835	SCT
25	Công ty Cổ phần PRIME Phổ Yên	Xã Thuận Thành, Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm gốm sứ khác	26.855	SCT
26	Công ty TNHH Samsung Electronics Việt Nam Thái Nguyên (SEVT)	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	235.541	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
27	Công ty Cổ phần đầu tư và thương mại Hiệp Linh	Tổ 11, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Đúc sắt thép	10.981	SCT
28	Công ty TNHH Hiệp Hương	Khu A, KCN Sông Công 1, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	10.141	SCT
29	Công ty Cổ phần Thép Toàn Thắng	Khu B, KCN Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	14.493	SCT
30	Công ty TNHH Hương Đông	Khu B, KCN Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	4.222	SCT
31	Công ty TNHH Glonics Việt Nam	Số 903, đường 3-2, phường Phú Xá, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	3.993	SCT
32	Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng và Khai thác khoáng sản Thăng Long	Tầng 2, số 217, đường Bắc Nam, phường Gia Sàng, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	1.790	SCT
33	Chi nhánh Công ty Cổ phần đầu tư và sản xuất công nghiệp - Nhà máy gạch ốp lát Việt Ý	KCN Sông Công, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	10.711	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
34	Công ty Cổ phần luyện Kim đen Thái Nguyên	Xã Nam Hòa, huyện Đồng Hỷ	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	1.034	SCT
35	Công ty TNHH Bokwang Vina	KCN Điềm Thụy, Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.315	SCT
36	Công ty Cổ phần cơ khí Gang thép	KCN Yên Bình, phường Đồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	6.208	SCT
37	Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Tuân	Xóm Mãn Chiêm, xã Hồng Tiến, huyện Phổ Yên	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.047	SCT
38	Công ty TNHH UJU Vina Thái Nguyên	Lô CN 2, 5/6, KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy	1.493	SCT
39	Công ty Cổ phần MEINFA	Tổ 10, phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	1.128	SCT
40	Công ty Cổ phần Kim Quy Thái Nguyên	19 đường Gang Thép, tổ 11, phường Trung Thành, thành phố Thái Nguyên	Công nghiệp	Bán buôn kim loại và quặng kim loại	1.921	SCT
41	Công ty TNHH Đúc Nam Ninh	Tổ 10 phường Mỏ Chè, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Đúc sắt thép	1.014	SCT
42	Công ty Cổ phần khoáng sản và luyện kim Trung Thành	Khu B KCN Sông Công, phường Bách Quang, thành phố Sông Công	Công nghiệp	Sản xuất kim loại màu và kim loại quý	15.524	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
43	Công ty TNHH Sam Hwa Yang Heng Vina	Lô CN5 KCN Điềm Thụy, xã Hồng Tiến, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.490	SCT
44	Công ty TNHH Jukwang precision Việt Nam	Lô CN 8,1 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại; các dịch vụ xử lý, gia công kim loại	1.527	SCT
45	Công ty TNHH Ssnewtech Việt Nam	Lô CN 5,2 KCN Điềm Thụy, xã Điềm Thụy, huyện Phú Bình	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	5.346	SCT
46	Công ty Cổ phần Đầu tư thương mại thép Đại Việt	Cụm công nghiệp số 3, cảng Đa Phúc, xã Thuận Thành, thị xã Phổ Yên	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.780	EVN
21. Tỉnh Lạng Sơn						
1	Công ty Cổ phần xi măng Đồng Bành	Thị trấn Chi Lăng, huyện Chi Lăng	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	16.105	SCT
2	Công ty Cổ phần xi măng Hồng Phong	Đường Phai Vệ, phường Đông Kinh	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	3.184	SCT
3	Công ty nhiệt điện Na Dương	Thị trấn Na Dương, huyện Lộc Bình	Công nghiệp	Phát điện	129.319	SCT
4	Công ty Cổ phần đá mài Hải Dương	Xã Tân Mỹ, huyện Văn Lãng	Công nghiệp	Sản xuất, luyện corindon	5.878	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
5	Công ty Cổ phần Vincom - chi nhánh tại Lạng Sơn	Phía nam Cầu Kỳ Lừa, phường Chi Lăng, thành phố Lạng Sơn	Công trình xây dựng	Tổ hợp TTTM, khách sạn và nhà phố Shophouse Lạng Sơn	682	SCT
22. Tỉnh Bắc Giang						
1	Công ty TNHH một thành viên Phân đạm và Hóa chất Hà Bắc	Phường Thọ Xương, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất đạm urê NH3, CO2 lỏng, CO2 rắn	458.732	SCT
2	Công ty Nhiệt điện Sơn Động - Vinacomin	Thôn Đồng Rì, thị trấn Thanh Sơn, Sơn Động	Công nghiệp	Phát điện và bán cho EVN	377.612	SCT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Bắc Giang	Xã Hương Sơn, Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	3.524	SCT
4	Công ty TNHH Fuhong precision component Bắc Giang	KCN Đình Trám, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.938	SCT
5	Nhà máy giấy Xương Giang - Công ty Cổ phần xuất nhập khẩu Bắc Giang	KCN Song Khê, Nội Hoàng, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất giấy	6.438	SCT
6	Công ty TNHH Khải Thừa Việt Nam (Công ty Hoa Hưng Việt Nam)	CCN Già Khê, Tiên Hưng, Lục Nam	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	6.488	SCT
7	Công ty TNHH Khải Thần Việt Nam	Già Khê, Tiên Hưng, Lục Nam	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	4.741	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
8	Công ty TNHH một thành viên 45	Xã Thanh Sơn, Sơn Động	Công nghiệp	Khai thác, chế biến than	2.954	SCT
9	Nhà máy gạch Bích Sơn, Công ty Cổ phần Tân Xuyên	Thị trấn Bích Động, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất gạch, ngói đất sét nung	29.908	SCT
10	Nhà máy Tân Xuyên, Công ty Cổ phần Tân Xuyên	Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất gạch, ngói đất sét nung	21.565	SCT
11	Chi nhánh Công ty Cổ phần Kỹ Thương Thiên Hoàng, Nhà máy gạch Cotto Mikado	Thôn Trung Thành, xã Hùng Sơn, Hiệp Hòa	Công nghiệp	Sản xuất gạch cotto	1.863	SCT
12	Công ty Cổ phần Ngôi Sao	Xã Tân Dĩnh, Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm gạch, ngói	6.927	SCT
13	Công ty TNHH Thạch Bàn	Thôn Đông Hương, xã Nham Sơn, Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất gạch	14.668	SCT
14	Công ty TNHH Italisa Việt Nam	Lô số B5, B6 Khu công nghiệp Song Khê, Nội Hoàng, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị vệ sinh cao cấp	1.736	SCT
15	Công ty TNHH vật liệu hợp kim Boviet Vina	Lô B5, B6 KCN Song Khê, Nội Hoàng, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất, gia công vật liệu kim loại	1.693	SCT
16	Công ty TNHH Abrasives Việt Nam	Lô B5, B6 Khu CN Song Khê, Nội Hoàng	Công nghiệp	Sản xuất bột Cacbua Silicon	4.403	SCT
17	Công ty TNHH Hoa Hạ Việt Nam	Khu CN Đình Trám, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất nhựa, giấy	1.206	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
18	Công ty Cổ phần Casablanca	Xã Tân Dĩnh, huyện Lạng Giang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ nhựa	4.291	SCT
19	Công ty TNHH Bắc Hà	Thôn Lịm Xuyên, xã Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ giấy và bìa	1.334	SCT
20	Công ty Cổ phần May Xuất khẩu Hà Phong	Đoan Bái, Hiệp Hòa	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc xuất khẩu	1.443	SCT
21	Công ty Cổ phần Tổng Công ty may Bắc Giang	Số 349 đường Giáp Hải, phường Dĩnh Kế, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm may mặc	1.161	SCT
22	Công ty TNHH Crystal Martin (Việt Nam)	Lô R (R1) KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1.991	SCT
23	Công ty TNHH Trinasolar (Viet Nam) Science & Technology	Lô CN 06, Khu công nghiệp Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	18.625	SCT
24	Công ty TNHH Vina Cell Technology	Lô CN, 05, KCN Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin và ắc quy	22.253	SCT
25	Công ty TNHH JA SOLAR Việt Nam	Lô G, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất tấm silic và lắp ráp tấm pin mặt trời	26.535	SCT
26	Công ty TNHH Vina Solar Technology	Lô CN 03, Khu công nghiệp Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất pin năng lượng mặt trời	15.535	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
27	Công ty TNHH Khoa học kỹ thuật năng lượng mặt trời Boviet	Lô B5, B6 KCN Song Khê, thành phố Bắc Giang	Công nghiệp	Lắp ráp tấm pin năng lượng mặt trời	12.789	SCT
28	Công ty TNHH Wonjin Vina	Lô CN, 16, KCN Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất, gia công sản phẩm bằng kim loại	1.505	SCT
29	Công ty TNHH Daeyang Ha Noi	CCN Đồng Đình, Tân Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị điện	1.637	SCT
30	Công ty TNHH Jeil Tech Vina	Lô CN, 01, KCN Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất thiết bị truyền thông	2.729	SCT
31	Công ty TNHH SI Flex Việt Nam	Lô A, KCN Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất bảng mạch điện tử	11.971	SCT
32	Công ty TNHH MTV SJ Tech Việt Nam	Lô số CN, 16, KCN Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	6.776	SCT
33	Công ty TNHH New Wing interconnect Technology (Bắc Giang)	KCN Vân Trung, xã Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.970	SCT
34	Công ty TNHH Hosiden Việt Nam	Lô C1, KCN Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.307	SCT
35	Công ty TNHH công nghệ Lens Việt Nam	R(R2) KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất, gia công kính ốp màn hình cảm ứng	2.899	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
36	Công ty TNHH DYT Việt Nam	Lô CN, 10, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất băng dính điện tử và tấm dán màn hình	1.466	SCT
37	Công ty TNHH Luxshare - Ict (Việt Nam)	Lô E, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất dây, cáp điện và linh kiện điện tử	4.586	SCT
38	Công ty TNHH S-Connect Bắc Giang Vina	Lô CN, 17, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.970	SCT
39	Công ty TNHH Daeyang Bắc Giang	Lô CN, 17, KCN Vân Trung, xã Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.728	SCT
40	Công ty TNHH Sejong Wise Vina	Lô số CN, 17, KCN Vân Trung, Vân Trung, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.010	SCT
41	Công ty TNHH Younyi Electronics Vina	Lô đất FJ24 KCN Song Khê - Nội Hoàng phía Nam, xã Tiền Phong, Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.909	SCT
42	Công ty TNHH Samkwang Vina	Lô U, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, huyện Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất điện tử, tổng hợp	4.013	SCT
43	Công ty TNHH Nichirin Việt Nam	Lô B4, KCN Quang Châu, xã Quang Châu, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất ống dẫn cho ô tô, xe máy	1.140	SCT
44	Công ty TNHH VJCO	KCN Đình Trám, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất thép	2.422	SCT
45	Công ty TNHH thương mại Dương Tiến	Xã Tiền Phong, Yên Dũng	Công nghiệp	Sản xuất thép	4.068	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
46	Công ty Cổ phần xe khách Bắc Giang	Số 167, Xương Giang, thành phố Bắc Giang	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	1.417	SCT
47	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Bắc Giang	Trung tâm thương mại EB Bắc Giang, xã Tân Tiến, thành phố Bắc Giang	Công trình xây dựng	Siêu thị	660	SCT
48	Công ty Cổ phần Hồng Thái	Hồng Thái, Việt Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu đất sét nung	1.556	SCT
49	Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Giang	Đường Lê Lợi, phường Hoàng Văn Thụ, thành phố Bắc Giang	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	596	EVN
23. Tỉnh Phú Thọ						
1	Chi nhánh tỉnh Phú Thọ - Công ty TNHH VINCOM RETAIL miền Bắc	Đường Hùng Vương, phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	577	SCT
2	Chi nhánh Công ty Cổ phần bất động sản Việt - Nhật tại Phú Thọ	Phường Thanh Miếu, thành phố Việt Trì	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	569	SCT
3	Bệnh viện Đa khoa tỉnh Phú Thọ	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	Công trình xây dựng	Y tế, khám chữa bệnh	877	SCT
4	Công ty Cổ phần giấy Việt Trì	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh giấy	8.931	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
5	Công ty TNHH TARPLINE Hà Nội	Cụm CN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất kinh doanh các loại vải bạt PP, PE	1.406	SCT
6	Công ty Cổ phần Supe phốt phát và hóa chất Lâm Thao	Thị trấn Lâm Thao, huyện Lâm Thao	Công nghiệp	Sản xuất phân bón và hóa chất	11.152	SCT
7	Công ty Cổ phần xi măng Phú Thọ	Thị trấn Thanh Ba, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh xi măng	24.506	SCT
8	Công ty Cổ phần Thắng Cường	Cụm CN Bạch Hạc, phường Bạch Hạ, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng	11.005	SCT
9	Công ty TNHH JM Plastics Việt Nam	Cụm CN Đồng Lạng, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất, kinh doanh các loại vải bạt PP, PE	1.714	SCT
10	Công ty Cổ phần xi măng Vicem Sông Thao	Xã Ninh Dân, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	105.830	SCT
11	Công ty Cổ phần Dệt Vĩnh Phú	Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt	3.231	SCT
12	Công ty TNHH MTV Pangrim Neotex	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt, nhuộm	27.743	SCT
13	Công ty TNHH Miwon Việt Nam	Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất, chế biến thực phẩm	9.529	SCT
14	Công ty Cổ phần Hóa chất Việt Trì	Phường Thọ Sơn, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	19.751	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
15	Công ty TNHH Sillim Việt Nam	Phường Vân Cơ, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.306	SCT
16	Chi nhánh Công ty Cổ phần Khoáng sản và Luyện kim Thăng Long	Xã Thượng Cửu, huyện Thanh Sơn	Công nghiệp	Khai thác, chế biến khoáng sản	1.288	SCT
17	Công ty TNHH MTV Hóa chất 21	Xã Phú Hộ, thị xã Phú Thọ	Công nghiệp	Sản xuất khác chưa phân vào đâu	1.803	SCT
18	Công ty Cổ phần Sản xuất thương mại Hữu Nghị	Phường Nông Trang, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.109	SCT
19	Công ty Cổ phần Gốm sứ CTH	Phường Thanh Vinh, thị xã Phú Thọ	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	2.402	SCT
20	Công ty Cổ phần CMC	Phường Tiên Cát, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	9.061	SCT
21	Công ty TNHH Kapstex Vina	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.649	SCT
22	Công ty Cổ phần KSA Polyme Hà Nội	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ plastic	2.976	SCT
23	Công ty TNHH Dệt Phú Thọ	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất sợi, dệt	3.413	SCT
24	Công ty TNHH Công nghệ NAMUGA Phú Thọ	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.907	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
25	Công ty TNHH Phát triển công nghiệp	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	5.906	SCT
26	Công ty Cổ phần Đông Á	Thị trấn Châu Phong, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất hóa chất cơ bản	7.064	SCT
27	Công ty TNHH JNTC VINA	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ thủy tinh, kính cường lực	11.606	SCT
28	Tổng Công ty giấy Việt Nam	Thị trấn Châu Phong, huyện Phù Ninh	Công nghiệp	Sản xuất giấy và sản phẩm từ giấy	11.851	SCT
29	Công ty Cổ phần Gạch men TASA	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	11.975	SCT
30	Công ty Cổ phần Nhôm Sông Hồng	Phường Bến Gót, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất cấu kiện kim loại	1.542	SCT
31	Công ty TNHH công nghệ Cosmos 1	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Sản xuất phụ tùng và bộ phận phụ trợ cho xe có động cơ và động cơ xe	1.178	SCT
32	Công ty TNHH Tyryong Việt Nam	KCN Thụy Vân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Giặt mài quần áo	1.039	SCT
33	Công ty Cổ phần cấp nước Phú Thọ	Phường Tân Dân, thành phố Việt Trì	Công nghiệp	Khai thác, xử lý, cung cấp nước	1.030	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
34	Công ty TNHH YI DA Việt Nam	Thị trấn Sông Thao, huyện Cẩm Khê	Công nghiệp	May trang phục	1.376	SCT
35	Công ty TNHH MK NOAH VINA	Cụm CN Làng nghề nam Thanh Ba, xã Đồ Sơn, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.184	SCT
36	Công ty TNHH FABINO VINA	Cụm CN Làng nghề nam Thanh Ba, xã Đồ Sơn, huyện Thanh Ba	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm từ plastic	1.245	SCT
24. Tỉnh Sơn La						
1	Nhà máy gạch tuynel Nà Bó	Xã Na Bó, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.658	SCT
2	Nhà máy gạch tuynel Phù Yên	Tây Ban, xã Huy Thượng, huyện Phù Yên	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	14.211	SCT
3	Nhà máy gạch tuynel Sơn La	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	44.494	SCT
4	Nhà máy gạch tuynel Sơn Hưng Trung	Phường Chiềng Sinh, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	18.598	SCT
5	Nhà máy gạch tuynel Mộc Châu	Xã Mường Sang, huyện Mộc Châu	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	16.666	SCT
6	Nhà máy gạch tuynel Sông Mã	Xã Chiềng Khoong, huyện Sông Mã	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	14.582	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
7	Nhà máy gạch Chiềng Pha	Xã Chiềng Pha, huyện Thuận Châu	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	37.136	SCT
8	Nhà máy gạch Vạn Thành	Bản Tông, phường Chiềng Xôm, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	22.031	SCT
9	Nhà máy gạch ngói Chiềng Mung	Xã Chiềng Mung, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	22.157	SCT
10	Công ty Cổ phần xi măng Mai Sơn	Xã Nà Bó, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đá	33.486	SCT
11	Nhà máy thủy điện Sơn La	Số 56, đường Lò Văn Giá, tổ 3 phường Chiềng Lề, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất điện	3.209	SCT
12	Nhà máy gạch tuynel Quyết Tiến Sông Mã	Bản Quyết Tiến, xã Nà Nghịu, huyện Sông Mã	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	65.163	SCT
13	Nhà máy gạch tuynel Chiềng Khoa	Xã Chiềng Khoa, huyện Vân Hồ	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	13.571	SCT
14	Công ty Cổ phần xe khách Sơn La	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	2.230	SCT
15	Công ty Cổ phần xe khách số 1 Sơn La	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	2.475	SCT
16	Công ty Cổ phần vận tải hành khách 2-9	Tổ 9, phường Quyết Thắng, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	1.975	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
17	Công ty Cổ phần du lịch Hương Sen	Tổ 8, phường Tô Hiệu, thành phố Sơn La	Giao thông vận tải	Vận chuyển hành khách	1.741	SCT
18	Công ty Cổ phần Mía đường Sơn La	Thị trấn Hát Lót, huyện Mai Sơn	Công nghiệp	Sản xuất đường	4.555	SCT
19	Công ty Chè Việt Nam - Vinatea Mộc Châu	Thị trấn Nông Trường, huyện Mộc Châu	Công nghiệp	Sản xuất chè	1.813	SCT
20	Doanh nghiệp tư nhân Kim Thành (Đổi thành Công ty TNHH MTV Kim Thành)	Tổ 6, phường Quyết Tâm, thành phố Sơn La	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy, bìa	2.745	SCT
25. Tỉnh Hòa Bình						
1	Công ty Cổ phần Xi măng X18	Xã Ngọc Lương, huyện Yên Thủy	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	52.320	SCT
2	Công ty Cổ phần đầu tư Nước sạch Sông Đà	Xã Phú Minh, huyện Kỳ Sơn	Công nghiệp	Khai thác, xử lý và cung cấp nước sạch	5.833	SCT
3	Công ty TNHH Xi măng Vĩnh Sơn	Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	55.500	SCT
4	Công ty TNHH HNT VINA	KCN Lương Sơn (xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn)	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	2.722	SCT
5	Công ty TNHH một thành viên xi măng Trung Sơn	Xã Trung Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	80.205	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
6	Nhà máy thủy điện Hòa Bình	Số 428 đường Hòa Bình, phường Tân Thịnh, TP Hòa Bình	Công nghiệp	Sản xuất điện	2.076	SCT
7	Công ty TNHH MDF Vinafor Tân An Hòa Bình	Xã Lạc Thịnh, huyện Yên Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	2.055	SCT
8	Công ty TNHH Almine Việt Nam	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất nhôm sợi và nhôm thanh	2.525	SCT
9	Công ty TNHH sản xuất hàng may mặc Esquel Việt Nam Hòa Bình	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất hàng may mặc	1.931	SCT
10	Công ty TNHH nghiên cứu kỹ thuật R Việt Nam	Tổ 9, phường Hữu Nghị, thành phố Hòa Bình	Công nghiệp	Sản xuất kính	1.016	SCT
11	Công ty TNHH Một thành viên Tân Hiếu Hưng	Xóm Bùi, xã Tân Mỹ, huyện Lạc Sơn	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột sắn	1.194	SCT
12	Công ty TNHH Doosung Tech Việt Nam	KCN Lương Sơn, xã Hòa Sơn, huyện Lương Sơn	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	1.089	SCT
III. BẮC TRUNG BỘ VÀ DUYÊN HẢI MIỀN TRUNG						
26. Tỉnh Thanh Hóa						
1	Công ty Xi măng Bỉm Sơn	Phường Ba Đình, thị xã Bỉm Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	308.213	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
2	Công ty Cổ phần Xi măng Nghi Sơn	Xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	401.411	SCT
3	Công ty Cổ phần Xi măng Công Thành	Xã Tân Trường, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	378.567	SCT
4	Công ty Xi măng Long Sơn	Phường Đông Sơn, thị xã Bỉm Sơn	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	435.424	SCT
5	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển đô thị	KCN Lễ Môn, xã Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất gạch ốp lát các loại	15.312	SCT
6	Công ty TNHH giầy ARESA Việt Nam	Lô D KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	1.646	SCT
7	Công ty Cổ phần mía đường Lam Sơn	Khu 6, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân	Công nghiệp	Sản xuất đường	2.657	SCT
8	Công ty Cổ phần mía đường Nông Cống	Xã Thăng Long, huyện Nông Cống	Công nghiệp	Sản xuất đường	1.136	SCT
9	Công ty TNHH giày HONGFU Việt Nam	KCN và ĐT Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	5.115	SCT
10	Công ty TNHH giầy SUNJADE Việt Nam	Lô B, KCN Lễ Môn, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	5.267	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
11	Công ty TNHH giầy ANNORA Việt Nam	Xã Xuân Lâm, khu kinh tế Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	7.921	SCT
12	Công ty TNHH giầy ALENA Việt Nam	Xã Định Liên, huyện Yên Định	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	5.936	SCT
13	Công ty TNHH giầy Roll Sport Việt Nam	KCN Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	7.012	SCT
14	Trung tâm thương mại BigC Thanh Hóa - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bất động sản Việt - Nhật tại Thanh Hóa	Xã Đông Hải, thành phố Thanh Hóa	Công trình xây dựng	Bán lẻ siêu thị, trung tâm thương mại	710	SCT
15	Công ty TNHH giầy Aleron Việt Nam	KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	5.128	SCT
16	Nhà máy nhiệt điện Nghi Sơn 1	Xã Hải Hà, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất điện	61.420	SCT
17	Công ty Cổ phần sữa Việt Nam - Nhà máy Lam Sơn	Khu công nghiệp Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất và chế biến sữa	2.058	SCT
18	Công ty Cổ phần giấy Mục Sơn	Khu 3, thị trấn Lam Sơn, huyện Thọ Xuân	Công nghiệp	Sản xuất giấy bao bì, cát tông	2.648	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
19	Công ty Cổ phần Bia Hà Nội - Thanh Hóa	152 Quang Trung, phường Ngọc Trạo, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất bia rượu, nước giải khát	5.502	SCT
20	Công ty TNHH Lọc hóa dầu Nghi Sơn	KKT Nghi Sơn, xã Hải Yến, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất xăng, dầu, khí đốt	423.982	SCT
21	Công ty TNHH Vật tư ngành giầy Winner Việt Nam	KCN Hoàng Long, phường Tào Xuyên, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	2.585	SCT
22	Công ty Cổ phần thương mại Vận tải và chế biến Hải Sản Long Hải	Thôn Tiền Phong, xã Hải Bình, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Vận tải và chế biến hải sản	2.842	SCT
23	Công ty Cổ phần Cảng dịch vụ dầu khí tổng hợp PTSC Thanh Hóa	Xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	Giao thông vận tải	Dịch vụ cảng	2.409	SCT
24	Công ty Cổ phần Cromit Cổ Định Thanh Hóa - TKV	Xóm 8, xã Tân Ninh, huyện Triệu Sơn	Công nghiệp	Bán buôn nhiên liệu rắn, lỏng, khí và các sản phẩm liên quan	2.104	EVN
25	Công ty Cổ phần đầu tư khoáng sản Đại Dương	Thôn Nam Sơn, xã Nghi Sơn, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	1.165	EVN
26	Công ty Cổ phần Gang thép Nghi Sơn	Khu liên hợp Gang thép Nghi Sơn, KKT Nghi Sơn, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Sản xuất sắt, gang, thép	12.423	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
27	Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển Vicenza	Lô A Khu CN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét	5.428	EVN
28	Công ty Cổ phần Giấy Lam Sơn Thanh Hóa	Xã Vạn Thắng, huyện Nông Cống	Công nghiệp	Sản xuất bột giấy, giấy và bìa	1.695	EVN
29	Công ty TNHH Giầy Venus Việt Nam	Cụm công nghiệp làng nghề, xã Hà Bình, huyện Hà Trung	Công nghiệp	Sản xuất giày, dép	3.389	EVN
30	Công ty TNHH Ferocrom Thanh Hóa	Thôn Liên Sơn, xã Hải Thượng, huyện Tĩnh Gia	Công nghiệp	Khai khoáng khác	4.072	EVN
31	Công ty TNHH SAKURAI Việt Nam	Lô F2 Khu F KCN Lễ Môn, phường Quảng Hưng, thành phố Thanh Hóa	Công nghiệp	May trang phục	3.206	EVN
32	Tập đoàn Vingroup - Công ty Cổ phần VINCOM RETAIL	Phường Điện Biên, thành phố Thanh Hóa	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	1.206	EVN
27. Tỉnh Nghệ An						
1	Công ty Cổ phần Á Châu Hoa Sơn	Xóm 12, xã Hoa Sơn, huyện Anh Sơn	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột	1.172	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi Măng Sông Lam 2	Km Số 62 quốc lộ 7, xã Hội Sơn, Anh Sơn, Nghệ An	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	9.036	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần khoáng sản Á Châu	Khu công nghiệp Nam Cấm, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc	Công nghiệp	Sản xuất bột đá siêu mịn	1.154	SCT
4	Công ty Cổ phần ván nhân tạo Tân Việt Trung	Bắc khu C, Khu CN Nam Cấm, Khu kinh tế Đông Nam	Công nghiệp	Ván gỗ công nghiệp	1.396	SCT
5	Công ty TNHH Điện tử BSE Việt Nam	KCN Nam Cấm, KKT Đông Nam, Nghệ An	Công nghiệp	Điện tử	1.312	SCT
6	Công ty TNHH MTV Masan MB	KCN Nam Cấm, huyện Nghi Lộc	Công nghiệp	Sản xuất thực phẩm	2.054	SCT
7	Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - nhà máy Sữa Nghệ An	Đường Sào Nam, Nghi Thu, Cửa Lò, Nghệ An	Công nghiệp	Chế biến sữa bò	1.115	SCT
8	Công ty TNHH MTV Nhựa Châu Âu Nghệ An	KCN Nam Cấm, xã Nghi Xá, huyện Nghi Lộc	Công nghiệp	Sản xuất plastic và cao su	3.431	SCT
9	Công ty Cổ phần Thực phẩm Sữa TH	Xã Nghĩa Sơn, huyện Nghĩa Đàn	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	13.290	SCT
10	Công ty Cổ phần Xi măng Sông Lam	Xóm Mới, Nghi Thiết, Nghi Lộc	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	21.537	SCT
11	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Sông Lam	Khối 1, xã Hưng Đạo, huyện Hưng Nguyên	Công nghiệp	Sản xuất bia	1.853	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty TNHH MNS Farm Nghệ An	Xóm Côn Sơn, xã Hạ Sơn, huyện Quỳ Hợp	Công nghiệp	Chế biến nông, lâm sản	1.043	SCT
13	Công ty Cổ phần bột Đá trắng Thọ Hợp	Xã Thọ Hợp, huyện Quỳ Hợp	Công nghiệp	Sản xuất bột đá siêu mịn	1.898	SCT
14	Công ty Cổ phần Khoáng sản Toàn Cầu	Khu CN nhỏ, xã Nghĩa Long, huyện Nghĩa Đàn	Công nghiệp	Sản xuất bột đá siêu mịn	1.379	SCT
15	Công ty Cổ phần Khoáng sản và TM Trung Hải	Khối Bắc Hồ, thị trấn Quỳ Hợp, huyện Quỳ Hợp	Công nghiệp	Chế biến khoáng sản	2.363	SCT
16	Công ty TNHH MTV Hoa Sen Nghệ An	Khu CN Đông Hồi, xã Quỳnh Lập, thị xã Hoàng Mai	Công nghiệp	Sản xuất tôn, thép định hình	19.887	SCT
17	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hoàng Mai	Khối 7, phường Quỳnh Thiện, thị xã Hoàng Mai	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	22.139	SCT
18	Công ty Cổ phần Xi Măng Sông Lam	Xã Bài Sơn, huyện Đô Lương	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	25.169	SCT
19	Công ty Cổ phần lâm nghiệp tháng năm	Xã Nghĩa Hội, huyện Nghĩa Đàn	Công nghiệp	Sản xuất ván gỗ công nghiệp	4.321	SCT
20	Công ty Cổ phần tập đoàn bao bì Sài Gòn	Khu CN Bắc Vinh, xã Hưng Đông, thành phố Vinh	Công nghiệp	Sản xuất bao bì	1.633	SCT
21	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn - Nghệ Tĩnh	Số 54, đường Phan Đăng Lưu, thành phố Vinh	Công nghiệp	Sản xuất bia	1.160	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
22	Công ty Cổ phần Trung Đô	Số 205 D. Lê Duẩn, thành phố Vinh, Nghệ An	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	2.182	SCT
23	Công ty Dệt May Hoàng Thị Loan	Số 33 Nguyễn Văn Trỗi, thành phố Vinh	Công nghiệp	Sản xuất sợi	5.449	SCT
24	Bệnh viện Hữu nghị Đa khoa Nghệ An	Km 5 đường V.I.Lê Nin, thành phố Vinh, Nghệ An	Công trình xây dựng	Bệnh viện	983	SCT
25	Công ty xăng dầu Nghệ An	Số 4 Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Bình, thành phố Vinh	Công trình xây dựng	Cửa hàng, kho, trung tâm kinh doanh tổng hợp	744	SCT
26	Công ty Cổ phần VLXD Miền Trung	Số 33 Nguyễn Thái Học, thành phố Vinh	Công nghiệp	Kinh doanh, sản xuất vật liệu xây dựng	1.229	SCT
27	Công ty Cổ phần VT&DV Petrolimex Nghệ Tĩnh	Xóm 13, xã Nghi Kim, thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.039	SCT
28	Công ty TNHH Hiệp Hòa	Số 104, đường Nguyễn Sinh Sắc, phường Cửa Nam, thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.419	SCT
29	Công ty TNHH Hợp Mạnh	Xóm 9, đường Mai Lão Bạng, xã Nghi Phú, thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	1.052	SCT
30	Công ty TNHH Mai Linh	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, xã Nghi Phú, thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Kinh doanh taxi	2.160	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
31	Công ty TNHH Thanh Thành Đạt	Số 34, Nguyễn Sỹ Sách, phường Hưng Bình, thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa	2.053	SCT
32	Công ty TNHH Trường An	Khối 4, thị trấn Đô Lương, huyện Đô Lương	Giao thông vận tải	Vận tải vật liệu xây dựng	1.419	SCT
33	Công ty TNHH VT DV&TM Thạch Thành	Số 266 Hà Huy Tập, thành phố Vinh	Giao thông vận tải	Vận tải hàng hóa và hành khách	1.322	SCT
34	Công ty Cổ phần Gạch Ngói 22/12	Xã Hưng Chính, thành phố Vinh	Công nghiệp	Sản xuất gạch ngói	2.373	SCT
35	Tổng Công ty TM&XD Đông Bắc CN Nghệ An	Xóm 8, xã Hưng Lợi, huyện Hưng Nguyên	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách	1.648	SCT
36	Công ty TNHH EB Vinh	Số 2, đường Quang Trung, phường Quang Trung, thành phố Vinh	Công trình xây dựng	Buôn bán	827	EVN
28. Tỉnh Hà Tĩnh						
1	Công ty TNHH Gang thép Hưng nghiệp Formosa Hà Tĩnh	Khu Kinh tế Vũng Áng, Kỳ Long, thị xã Kỳ Anh	Công nghiệp	Sản xuất sắt, thép, gang	3.992.593	SCT
2	Công ty Điện lực Dầu khí Hà Tĩnh (Nhà máy Nhiệt điện Vũng Áng 1)	Xóm Hải Phong, xã Kỳ Lợi, thị xã Kỳ Anh	Công nghiệp	Sản xuất, truyền tải và phân phối điện	1.052.546	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Công ty TNHH MTV Bia Sài Gòn - Hà Tĩnh	Km 12, đường tránh thành phố Hà Tĩnh, xã Thạch Tân, huyện Thạch Hà	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	2.973	SCT
4	Công ty Cổ phần Nhựa bao bì Vinh - cơ sở 2	Khu CN Gia Lách, thị trấn Xuân An, Nghi Xuân	Công nghiệp	Sản xuất giấy nhăn, bìa nhăn	2.138	SCT
5	Công ty Cổ phần Vinatex Hồng Lĩnh	Cụm CN, tiểu thủ CN Nam Hồng, thị xã Hồng Lĩnh	Công nghiệp	Buôn bán máy móc, thiết bị, phụ tùng máy	2.591	SCT
6	Chi nhánh Hà Tĩnh - Công ty TNHH Vincom Retail Miền Bắc	Ngã tư đường Hàm Nghi giao đường Hà Huy Tập, phường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	Thương mại dịch vụ	Tòa nhà	1.120	SCT
7	Công ty Cổ phần Tập đoàn Hoành Sơn	Phường Đức Thuận, thị xã Hồng Lĩnh	Giao thông vận tải	Khai thác đá, cát sỏi	2.919	SCT
8	Công ty Cổ phần Vận tải ô tô Hà Tĩnh	Số 141, đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	Giao thông vận tải	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê	2.410	SCT
9	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ vận tải Viết Hải	Xã Thạch Trung, thành phố Hà Tĩnh	Giao thông vận tải	Vận tải bằng xe buýt	1.561	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
10	Công ty Cổ phần Vận tải Thọ Lam	Xã Sơn Diệm, huyện Hương Sơn	Giao thông vận tải	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	1.646	SCT
11	Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ Vận tải Bình Nguyên	Xã Phù Việt, huyện Thạch Hà	Giao thông vận tải	Vận tải hành khách đường bộ khác	1.259	SCT
12	Công ty Cổ phần Chè Hà Tĩnh	Số 166, đường Hà Huy Tập, thành phố Hà Tĩnh	Công nghiệp	Buôn bán chè	1.262	SCT
13	Công ty Cổ phần Gạch ngói Cầu Họ	Xã Cẩm Hưng, huyện Cẩm Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất gạch	2.867	SCT
14	Công ty Cổ phần Việt Hà	Số 01, ngõ 18, đường Lê Duy Điếm, Đại Nài, thành phố Hà Tĩnh	Công nghiệp	Sản xuất gạch nung	2.192	SCT
15	Công ty Cổ phần Gỗ MDF Thanh Thành Đạt	Cụm CN huyện Vũ Quang, xã Sơn Thọ, huyện Vũ Quang	Công nghiệp	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	3.167	SCT
29. Tỉnh Quảng Bình						
1	Công ty Cổ phần xi măng Sông Gianh	Xã Tiến Hóa, huyện Tuyên Hóa	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	198.742	SCT
2	Công ty TNHH Vật liệu xây dựng Việt Nam (nhà máy xi măng Văn Hóa)	Xã Văn Hóa, huyện Tuyên Hóa	Công nghiệp	Sản xuất clinker	187.255	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Nhà máy xi măng Vạn Ninh (Công ty Cổ phần xi măng Vincem Hải Vân)	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	56.578	SCT
4	Công ty Cổ phần Cosevco 6 (Nhà máy xi măng Áng Sơn)	Xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Công nghiệp	Sản xuất clinker	10.286	SCT
5	Công ty Cổ phần gốm sứ & XD COSEVCO	Xã Lộc Ninh, thành phố Đồng Hới	Công nghiệp	Sản xuất gạch	33.270	SCT
6	Công ty Cổ phần Khai thác Khoáng sản miền Trung (Trạm 2)	Xóm Đồn, xã Sen Thủy, Lệ Thủy	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	1.131	SCT
7	Công ty Cổ phần Khoáng sản Hoàng Long	Xã Sen Thủy, Lệ Thủy	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	2.546	SCT
8	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Sông Gianh	Phường Quảng Thuận, Ba Đồn	Công nghiệp	Sản xuất phân bón	29.744	SCT
9	Công ty TNHH Thương mại Lê Dũng Linh	Phường Quảng Thọ, Ba Đồn	Nông nghiệp	Bán buôn gạo, lúa mì, hạt ngũ cốc khác, bột mì	3.680	SCT
10	Công ty Cổ phần Vật liệu xây dựng 1/5 Quảng Bình	Phường Nam Lý, Đồng Hới	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	3.053	SCT
11	Công ty TNHH vận tải biển Trường Tâm	Phường Bắc Lý, Đồng Hới	Giao thông vận tải	Vận tải	2.514	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty TNHH vận tải thương mại Lê Nam	Phường Ba Đồn, Ba Đồn	Giao thông vận tải	Vận tải	2.506	SCT
13	Công ty TNHH Trường Phiêm	Thị trấn Hoàn Lão, Bố Trạch	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	1.725	SCT
14	Công ty TNHH Cơ khí Hải Sơn	Xã Lộc Ninh, Đồng Hới	Giao thông vận tải	Vận tải	1.667	SCT
15	Công ty TNHH Nguyên Lợi	Phường Quảng Thọ, Ba Đồn	Giao thông vận tải	Vận tải	1.369	SCT
16	Công ty TNHH thương mại dịch vụ Hằng Dương	Phường Quảng Thuận, Ba Đồn	Giao thông vận tải	Vận tải	1.336	SCT
17	Công ty TNHH xây dựng tổng hợp 179	Phường Quảng Thuận, Ba Đồn	Công nghiệp	Xây dựng công trình	1.281	SCT
18	Công ty TNHH Thương mại và Gạch ngói Tuynel Cầu 4	Xã Thuận Đức, Đồng Hới	Công nghiệp	Sản xuất gạch	1.224	SCT
19	Chi nhánh tại tỉnh Quảng Bình - Công ty Cổ phần VINCOM RETAIL	Khu TTTM, KS và nhà phố thương mại Đồng Hới, đường Quách Xuân Kỳ, phường Hải Đình, thành phố Đồng Hới	Công trình xây dựng	Tòa nhà	1.357	EVN
20	Công ty TNHH Khai Khoáng Sơn (Trạm 45 - Việt Á)	Thôn Đông Dương, xã Bảo Ninh, thành phố Đồng Hới	Công nghiệp	Khai thác khoáng sản	6.108	EVN

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21	Công ty TNHH MTV sản xuất vật liệu Quảng Bình	Thôn Áng Sơn, xã Vạn Ninh, huyện Quảng Ninh	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi, thạch cao	1.739	EVN
30. Tỉnh Quảng Trị						
1	Công ty Cổ phần gỗ MDF - Geruco Quảng Trị	KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà	Công nghiệp	Chế biến gỗ ván ép	14.994	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi măng Bỉm Sơn - Chi nhánh Quảng Trị	KCN Nam Đông Hà, phường Đông Lương, thành phố Đông Hà	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	1.211	SCT
3	Công ty Cổ phần Tổng Công ty Thương mại Quảng Trị	Số 1 Phan Bội Châu, phường 1, thành phố Đông Hà	Nông nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.972	SCT
4	Công ty Cổ phần Khoáng sản Quảng Trị	Số 41, đường Nguyễn Du, thị trấn Hồ Xá, huyện Vĩnh Linh	Công nghiệp	Khai thác chế biến quặng	1.125	SCT
5	Công ty TNHH Cao su CAMEL Việt Nam	Thị trấn Lao Bảo, huyện Hương Hóa	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm từ cao su	1.309	SCT
31. Tỉnh Thừa Thiên Huế						
1	Công ty hữu hạn Xi măng Luks (Việt Nam)	Phường Tứ Hạ, thị xã Hương Trà	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	125.141	SCT
2	Công ty Cổ phần Xi măng Đồng Lâm	Thôn Cổ Xuân, xã Phong Xuân, huyện Phong Điền	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	171.219	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Công ty Cổ phần Dệt may Huế	112 Dương Thiệu Tước, phường Thủy Dương, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất may mặc	6.829	SCT
4	Công ty Cổ phần sợi Phú Bài	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	6.033	SCT
5	Công ty Cổ phần sợi Phú Mai	Lô D, KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.772	SCT
6	Công ty Cổ phần sợi Phú Thạnh	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.819	SCT
7	Công ty TNHH Vitto Phú Lộc	CCN La Sơn, huyện Phú Lộc	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét	6.159	SCT
8	Công ty Cổ phần sợi Phú Anh	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.183	SCT
9	Công ty Cổ phần sợi Phú Nam	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.961	SCT
10	Công ty Cổ phần đầu tư dệt may Thiên An	Lô C, 2, 4 KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất may mặc	2.359	SCT
11	Công ty TNHH LAGUNA (Việt Nam)	Thôn Cù Dù, xã Lộc Vĩnh, huyện Phú Lộc	Công trình xây dựng	Khách sạn	2.208	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Chi nhánh Tập đoàn Dệt may Việt Nam - Nhà máy sợi Phú Hưng	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	2.355	SCT
13	Công ty Cổ phần sợi Phú Bài 2	Lô B, 5, 4, KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.993	SCT
14	Bệnh viện Trung ương Huế	16 Lê Lợi, phường Vĩnh Ninh, thành phố Huế	Công trình xây dựng	Hoạt động của các bệnh viện	1.606	SCT
15	Công ty Cổ phần sợi Phú Việt	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	3.323	SCT
16	Công ty Cổ phần sản xuất sợi Phú An	Lô B7 KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.884	SCT
17	Công ty TNHH Baosteel Can Making (Huế Việt Nam)	Lô B,13, KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất vỏ lon	2.590	SCT
18	Công ty Cổ phần chăn nuôi C.P. Việt Nam - CN đông lạnh Thừa Thiên Huế	Lô A1 đến A12, khu A, KCN Phong Điền, huyện Phong Điền	Công nghiệp	Chế biến, bảo quản thủy sản	1.921	SCT
19	Công ty Cổ phần sợi Phú Gia	KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất sợi	1.787	SCT
20	Công ty TNHH Bia Carlsberg Việt Nam	Lô B8, KCN Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất bia	2.504	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21	Công ty Cổ phần ESPACE BUSINESS Huế	Khu quy hoạch Đống Đa, Hùng Vương, Bà Triệu, phường Phú Hội, thành phố Huế	Công trình xây dựng	Khách sạn	741	SCT
22	Công ty TNHH Hùng Vương Huế	105A Hùng Vương, phường Phú Hội, thành phố Huế	Công trình xây dựng	Khách sạn	565	SCT
23	Chi nhánh tại tỉnh Thừa Thiên Huế - Công ty Cổ phần Vincom Retail	50A Hùng Vương, phường Phú Nhuận, thành phố Huế	Công trình xây dựng	Trung tâm thương mại	1.291	SCT
24	Công ty Cổ phần cấp nước Thừa Thiên Huế	103 Bùi Thị Xuân, phường Phường Đúc, thành phố Huế (Vạn Niên 2)	Công nghiệp	Sản xuất phân phối nước sạch	1.214	SCT
25	Công ty Cổ phần chăn nuôi cổ phần VN - chi nhánh 2 tại Huế	Thông Trung Đồng Tây, xã Điền Hương, huyện Phong Điền	Nông nghiệp	Nuôi trồng thủy sản	3.204	SCT
26	Công ty TNHH Hanesbrands Huế	Lô C2, 6 và C2, 7 KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất may mặc	1.164	SCT
27	Công ty Cổ phần Frit Huế	Lô 1A KCN Phú Bài, phường Phú Bài, thị xã Hương Thủy	Công nghiệp	Sản xuất gạch men	1.255	SCT
28	Công ty SCAVI Huế	KCN Phong Điền, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền	Công nghiệp	Sản xuất may mặc	1.224	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
29	Công ty Cổ phần gạch Tuynen số 1 Thừa Thiên Huế	Km 9 P.Hương Chữ, thị xã Hương Trà	Công nghiệp	Sản xuất và kinh doanh gạch tuynel các loại	3.837	SCT
30	Công ty Cổ phần Frit Phú Xuân	Khu B, KCN Phong Điền, thị trấn Phong Điền, huyện Phong Điền	Công nghiệp	Sản xuất men frit	12.671	SCT
31	Công ty TNHH Luks Trường Sơn	Hương Văn, phường Hương Văn, thị xã Hương Trà	Công nghiệp	Khai thác đá vôi làm nguyên liệu xi măng	1.037	SCT
32. Thành phố Đà Nẵng						
1	Công ty Cổ phần Cao su Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, Khu công nghiệp Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất săm, lốp cao su; đắp và tái chế lốp cao su	10.059	SCT
2	Công ty Cổ phần thép Đà Nẵng	Đường Tạ Quang Bửu, KCN Liên Chiểu, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất sắt thép không hợp kim dạng thỏi đúc	10.411	SCT
3	Tổng Công ty Cổ phần Dệt may Hòa Thọ	Số 36 Ông Ích Đường, quận Cẩm Lệ	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm dệt, may	5.618	SCT
4	Công ty Cổ phần Gạch men Cosevco	Đường số 9, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất gốm, gạch, thủy tinh và vật liệu xây dựng	7.163	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
5	Công ty Cổ phần Xi măng Vicem Hải Vân	Số 65 Nguyễn Văn Cừ, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất xi măng	4.393	SCT
6	Công ty TNHH MTV Xi măng miền Trung	Quốc lộ 14B, thôn Phú Sơn Nam, huyện Hòa Vang	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	1.462	SCT
7	Công ty TNHH MTV Xi măng Đà Nẵng	Đường số 9, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất vật liệu xây dựng	1.056	SCT
8	Công ty TNHH Kiến trúc và Thương mại Á Châu	Lô 4, đường 10, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất giấy cuộn công nghiệp và bao bì carton	2.203	SCT
9	Công ty TNHH Daiwa Việt Nam	Lô M, đường số 5, KCN Hòa Khánh, Quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất dụng cụ thể thao	2.360	SCT
10	Công ty TNHH MTV Thép VAS Việt Mỹ	Đường số 2, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất và chế tác sắt, thép	18.574	SCT
11	Công ty TNHH Mabuchi Motor Đà Nẵng	Lô A2, đường 3, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất động cơ xoay chiều khác, một pha	5.058	SCT
12	Công ty Cổ phần Cấp nước Đà Nẵng	Đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, phường Hòa Cường Nam, quận Hải Châu	Công nghiệp	Nhà máy sản xuất nước sạch	4.240	SCT
13	Công ty TNHH Điện tử Việt Hoa	KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện điện tử	4.929	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
14	Công ty Cổ phần Keyhinge Toys Việt Nam	KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi trẻ em	2.629	SCT
15	Công ty TNHH Nhà máy bia Heineken Việt Nam - Đà Nẵng	KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất bia	2.477	SCT
16	Công ty Cổ phần Thủy sản và Thương mại Thuận Phước	Khu công nghiệp Dịch vụ Thủy sản Thọ Quang, phường Thọ Quang, quận Sơn Trà	Công nghiệp	Công nghiệp thủy sản	2.508	SCT
17	Công ty Cổ phần Xuất nhập khẩu thủy sản miền Trung	01 Bùi Quốc Hưng, quận Sơn Trà	Công nghiệp	Công nghiệp thủy sản	1.239	SCT
18	Nhà máy sản xuất lon và nắp lon nước giải khát - Công ty TNHH Bao bì nước giải khát Crown Đà Nẵng	Lô K, đường số 6, Khu công nghiệp Liên Chiểu, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất vỏ lon	3.463	SCT
19	Chi nhánh Công ty Cổ phần Công nghiệp Nhựa Chin Huei	Đường số 2, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất các sản phẩm nhựa	2.156	SCT
20	Công ty TNHH MTV Dệt vải Vinatex Quốc Tế	Đường số 3, KCN Hòa Khánh, phường Hòa Khánh Bắc, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Dệt, nhuộm	6.325	SCT
21	Công ty TNHH Ống thép Hòa Phát Đà Nẵng	Đường số 7, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất ống tôn, ống thép, tôn cuộn	7.081	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
22	Chi nhánh Công ty Cổ phần Sữa Việt Nam - Nhà máy Sữa Đà Nẵng	Lô Q, đường số 7, Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Chế biến sữa và các sản phẩm từ sữa	1.617	SCT
23	Tổng trạm Hòa Khánh - Tổng Công ty mạng lưới Viettel - Chi nhánh Tập đoàn Viễn thông Quân đội	Đường số 9 Khu công nghiệp Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất mạng, truyền dẫn	1.194	SCT
24	Chi nhánh Công ty TNHH nước giải khát Coca - Cola Việt Nam tại Đà Nẵng	Phường Hòa Minh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất đồ uống không cồn	1.067	SCT
25	Công ty TNHH khoa học kỹ thuật Tường Hựu	Lô Q, đường số 7 KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất kim loại	1.177	SCT
26	Công ty TNHH Matrix Việt Nam	Đường số 3, KCN Hòa Khánh, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất đồ chơi, trò chơi	2.325	SCT
27	Công ty TNHH Công nghiệp DAERYANG Việt Nam	Đường số 5, Khu công nghiệp Hòa Khánh mở rộng, quận Liên Chiểu	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện, phụ tùng ôtô	1.777	SCT
28	Cảng hàng không quốc tế Đà Nẵng	Phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Trụ sở, văn phòng làm việc	1.837	SCT
29	Công ty Cổ phần đầu tư khai thác nhà ga quốc tế Đà Nẵng	Phường Hòa Thuận Tây, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Trụ sở, văn phòng làm việc	2.416	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
30	Hầm đường bộ Hải Vân - Công ty Cổ phần Đầu tư hạ tầng giao thông Đèo Cả	Phường Hòa Hiệp Bắc, quận Liên Chiểu	Công trình xây dựng	Vận tải	2.064	SCT
31	Khách sạn Crowne Plaza Danang - Công ty TNHH Đầu tư và Phát triển Silver Shores	Lô 8, đường Trường Sa, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	3.278	SCT
32	Khách sạn Hyatt Regency Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Khu du lịch biển Ngũ Hành Sơn	05 đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	2.281	SCT
33	Khu du lịch sinh thái biển Bãi Bắc (Intercontinental) - Công ty Cổ phần Địa Cầu	Bãi Bắc, bán đảo Sơn Trà, quận Sơn Trà	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	1.992	SCT
34	Khách sạn Pullman Danang Beach Resort - Công ty TNHH Du lịch-Thương mại Phú An Thịnh	Đường Trường Sa, phường Khuê Mỹ, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	953	SCT
35	Khu du lịch Bà Nà - Công ty Cổ phần Dịch vụ Cáp treo Bà Nà	Thôn An Sơn, xã Hòa Ninh, huyện Hòa Vang	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng, vui chơi giải trí	4.998	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
36	Khách sạn Vinpearl Luxury Đà Nẵng - Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Vinpearl	07 Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	2.682	SCT
37	Khu khách sạn căn hộ Vinpearl Condotel Riverfront Đà Nẵng - Chi nhánh Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Vinpearl	341 Trần Hưng Đạo, quận Sơn Trà	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà ở	1.101	SCT
38	Khách sạn Novotel - Công ty TNHH Mặt Trời Sông Hàn	36 Bạch Đằng, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	1.477	SCT
39	Khách sạn Furama - Công ty Cổ phần Khu du lịch Bắc Mỹ An	Đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	1.170	SCT
40	Furama Villas và Cung hội nghị quốc tế Ariyana - Công ty Cổ phần Khu du lịch Bắc Mỹ An & Công ty Cổ phần Khách sạn và Du lịch Thiên Thai	Đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	809	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
41	Khu Biệt thự Premier Village - Công ty Cổ phần Khu biệt thự nghỉ dưỡng cao cấp Sunrise	Đường Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	1.219	SCT
42	Khu du lịch Ocean Villas Đà Nẵng - Công ty TNHH Khu du lịch biển VINACAPITAL Đà Nẵng	Phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	1.431	SCT
43	Khách sạn Mường Thanh LUXURY Đà Nẵng - Chi nhánh DNTN Xây dựng số 1 Điện Biên tại Đà Nẵng	270 Võ Nguyên Giáp, phường Mỹ An, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	1.487	SCT
44	Khách sạn Mường Thanh GRAND Đà Nẵng - Chi nhánh DNTN Xây dựng số 1 Điện Biên tại Đà Nẵng	962 Ngô Quyền, phường An Hải Tây, quận Sơn Trà	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	603	SCT
45	Khu nghỉ dưỡng Cocobay - Công ty Cổ phần Đầu tư Phát triển xây dựng Thành Đô	Đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng, nhà ở	1.729	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
46	Khách sạn Sheraton Grand Đà Nẵng - Công ty Cổ phần biệt thự và khách sạn biển Đông Phương	Đường Trường Sa, phường Hòa Hải, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	1.611	SCT
47	Naman Retreat Resort Đà Nẵng - Công ty Cổ phần Naman	Tổ 53 Tân Trà, đường Trường Sa, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà hàng	971	SCT
48	Khách sạn Grand Mercure - Công ty Cổ phần Đầu tư xây dựng & Phát triển hạ tầng Nam Việt Á	Lô A1 Khu biệt thự đảo xanh, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Khách sạn	681	SCT
49	Khách sạn Hilton - Công ty Cổ phần Thương mại - Dịch vụ - Khách sạn Bạch Đằng	50 Bạch Đằng, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Khách sạn	838	SCT
50	Tòa nhà Hòa Bình Green Đà Nẵng - Công ty TNHH Hòa Bình - Chi nhánh Đà Nẵng	Lô 01/A1, 2 Khu phức hợp đô thị, thương mại, dịch vụ, phường Nại Hiên Đông, quận Sơn Trà	Công trình xây dựng	Khách sạn, nhà ở	1.602	SCT
51	Khu khách sạn - Chi nhánh Công ty Cổ phần địa ốc Alphanam Đà Nẵng	Số 118, 120 Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.221	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
52	Trung tâm hành chính thành phố Đà Nẵng	Số 24 Trần Phú, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Văn phòng làm việc	916	SCT
53	Siêu thị Big C - Chi nhánh Công ty Cổ phần EB Hải Phòng tại thành phố Đà Nẵng	Số 255, 257 Hùng Vương, quận Thanh Khê	Công trình xây dựng	Siêu thị	977	SCT
54	Siêu thị Lotte Mart - Công ty Cổ phần Lotte Việt Nam - Chi nhánh Đà Nẵng	Khu Đông Nam Đài Tưởng Niệm, phường Hòa Cường Bắc, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Siêu thị	1.031	SCT
55	Siêu thị Vincom Plaza - Chi nhánh tại thành phố Đà Nẵng - Công ty TNHH VINCOM RETAIL miền Nam	910A Ngô Quyền, quận Sơn Trà	Công trình xây dựng	Siêu thị	1.190	SCT
56	Siêu thị Mega Market - Chi nhánh Công ty TNHH Mega Market Việt Nam tại Đà Nẵng	Đường Cách mạng Tháng 8, phường Khuê Trung, quận Cẩm Lệ	Công trình xây dựng	Siêu thị	525	SCT
57	Bệnh viện phụ sản - Nhi Đà Nẵng	402 Lê Văn Hiến, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Y tế	708	SCT
58	Bệnh viện đa khoa Quốc tế VINMEC - Chi nhánh Công ty Cổ phần Bệnh viện Đa khoa Quốc tế VINMEC	Đường 30 tháng 4, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Y tế	909	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
59	Bệnh viện Đà Nẵng	124 Hải Phòng, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Y tế	995	SCT
60	Bệnh viện ung bướu Đà Nẵng	Đường Hoàng Thị Loan, quận Liên Chiểu	Công trình xây dựng	Y tế	670	SCT
61	Tòa nhà F-home - Công ty Cổ phần lương thực Đà Nẵng	16 Lý Thường Kiệt, phường Thạch Thang, quận Hải Châu	Công trình xây dựng	Văn phòng làm việc, nhà ở	930	SCT
62	Tòa nhà FPT Complex - Công ty TNHH phần mềm FPT miền Trung	Đường Nam Kỳ Khởi Nghĩa, quận Ngũ Hành Sơn	Công trình xây dựng	Văn phòng làm việc	551	SCT
63	Công viên Suối khoáng nóng Núi Thần Tài - Công ty Cổ phần DHC Suối Đôi	Xã Hòa Phú, huyện Hòa Vang	Công trình xây dựng	Vui chơi giải trí, nhà ở	559	SCT
64	Khu căn hộ - Chi nhánh Công ty Cổ phần địa ốc Alpha Nam tại miền Trung	Số 120 Võ Nguyên Giáp, phường Phước Mỹ, quận Sơn Trà	Công trình xây dựng	Nhà ở	642,50	SCT
33. Tỉnh Quảng Nam						
1	Công ty Cổ phần - Tập đoàn THAIGROUP - Chi nhánh Quảng Nam	Thị trấn Thạnh Mỹ, Nam Giang, Quảng Nam	Công nghiệp	Xi măng, Clinker	73.468	SCT
2	Công ty TNHH Nhà máy bia Heniken Việt Nam - Quảng Nam	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.249	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
3	Chi nhánh Công ty TNHH Nước giải khát Suntory PepsiCo Việt Nam tại miền Trung	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Công nghiệp	Nước giải khát	4.048	SCT
4	Công ty Cổ phần Đồng Tâm miền Trung	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Công nghiệp	Sản xuất gạch men	14.392	SCT
5	Công ty Giầy Rieker Việt Nam	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Công nghiệp	Sản xuất giày	3.355	SCT
6	Công ty Cổ phần giấy Sài Gòn miền Trung	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Công nghiệp	Sản xuất giấy	1.217	SCT
7	Công ty Cổ phần HanaCans	Lô số 15 khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Công nghiệp	Sản xuất thân lon, nắp lon bia, nước giải khát	1.656	SCT
8	Chi nhánh Công ty TNHH UNI - PRESIDENT Việt Nam tại Quảng Ngãi	Khu công nghiệp Điện Nam, Điện Ngọc, Điện Bàn	Công nghiệp	Sản xuất thức ăn gia súc	5.545	SCT
9	Công ty TNHH INDOCHINA RESORT HOI AN	Thôn 1, Điện Dương, Điện Bàn	Công trình xây dựng	Khách sạn	1.402	SCT
10	Chi nhánh Quảng Nam - Công ty Cổ phần Vinpearl	Tổ 6, khối Phước Hải, phường Cửa Đại, thành phố Hội An	Công trình xây dựng	Dịch vụ lưu trú, khu vui chơi	4.312	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
11	Công ty Cổ phần Dịch vụ Hỗ trợ và Phát triển đầu tư	Hội An	Công trình xây dựng	Khách sạn	594	SCT
12	Công ty TNHH GrozBeckert Việt Nam	Cụm CN, TTCN Đại An, thị trấn Ái Nghĩa, Đại Lộc	Công nghiệp	Sản xuất linh kiện ngành dệt may	2.225	SCT
13	Công ty Cổ phần Prime Đại Lộc	Đại Quang, Đại Lộc	Công nghiệp	Sản xuất gạch men	40.599	SCT
14	Công ty Cổ phần Nhiên liệu Sinh học Tùng Lâm	Cụm CN Làng nghề Đại Tân, Đại Lộc	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm hóa chất	26.035	SCT
15	Công ty TNHH VLXD Phan Ngọc Anh	Duy Xuyên	Công nghiệp	Gạch đất sét nung	11.958	SCT
16	Công ty TNHH MTV Sedo Vinako	CCN Đông Yên, xã Duy Trinh, Duy Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất trang phục nhuộm	18.453	SCT
17	Công ty TNHH Sản xuất sợi chỉ Rio Quảng Nam	Lô A4.2 CNN Tây An, xã Duy Trung, Duy Xuyên	Công nghiệp	Sản xuất sợi	4.364	SCT
18	Công ty Cổ phần Kính nổi Chu Lai - INDEVCO	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất kính	52.440	SCT
19	Công ty TNHH CCI Việt Nam	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Linh kiện điện tử	1.824	SCT
20	Công ty TNHH MTV Vận tải Biển Chu Lai Trường Hải	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Giao thông vận tải	Vận tải đường biển	3.822	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
21	Công ty TNHH MTV Sản xuất và lắp ráp Ô tô tải Chu Lai Trường Hải	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp ô tô tải	2.242	SCT
22	Công ty TNHH MTV Vận tải Đường bộ Chu Lai Trường Hải	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Giao thông vận tải	Vận tải đường bộ	3.796	SCT
23	Công ty TNHH MTV Tổ hợp Cơ khí Thaco Chu Lai Trường Hải	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất cơ khí	1.672	SCT
24	Công ty TNHH Sản xuất lắp ráp ô tô du lịch Trường Hải - Kia	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp ô tô	2.207	SCT
25	Công ty TNHH MTV Sản xuất xe Bus Thaco	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp xe bus	1.744	SCT
26	Công ty TNHH MTV Sản xuất ô tô ThaCo Mazda	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất và lắp ráp ô tô du lịch	3.895	SCT
27	Bệnh viện đa khoa Trung ương Quảng Nam	Tam Hiệp, Núi Thành	Công trình xây dựng	Bệnh viện	686	SCT
28	Công ty Cổ phần Gạch men Anh Em DIC	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất gạch men	9.106	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
29	Công ty TNHH Number One Chu Lai	KCN, hậu cần cảng Tam Hiệp, xã Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Nước giải khát	1.809	SCT
30	Công ty Cổ phần Sợi Hòa Thọ - Thăng Bình	Thăng Bình	Công nghiệp	Sợi	2.066	SCT
31	Công ty TNHH MTV Panko Tam Thăng	Tam Thăng, Tam Kì	Công nghiệp	May mặc	29.688	SCT
32	Công ty TNHH Ducksan Vina	Lô 1 KCN Tam Thăng, Tam Kì	Công nghiệp	Sản xuất vải	1.139	SCT
33	Công ty TNHH Hyosung Quảng Nam	KCN Tam Thăng, Bình Nam, Thăng Bình	Công nghiệp	Sản xuất lốp ô tô và dệt may	1.157	SCT
34	Công ty TNHH Sản xuất linh kiện Nhựa THACO	KCN Chu Lai, Tam Hiệp, Núi Thành	Công nghiệp	Sản xuất sơn và linh kiện nhựa	1.143	SCT
34. Tỉnh Quảng Ngãi						
1	Công ty Cổ phần Bia Sài Gòn	KCN Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi	Công nghiệp	Sản xuất bia và mạch nha ủ men bia	1.627	SCT
2	Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi (cơ sở Tịnh Phong)	Xã Tịnh phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	7.019	SCT
3	Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi (cơ sở Sơn Hải)	Xã Sơn Hải, huyện Sơn Hà	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	5.528	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
4	Công ty TNHH Doosan Việt Nam	KKT Dung Quất, huyện Bình Sơn	Công nghiệp	Sản xuất máy thông dụng khác	3.920	SCT
5	Nhà máy lọc dầu Dung Quất	Xã Bình Trị, huyện Bình Sơn	Công nghiệp	Sản xuất sản phẩm dầu mỏ tinh chế	63.107	SCT
6	Công ty Đường Quảng Ngãi	Phường Quảng Phú, thành phố Quảng Ngãi	Công nghiệp	Sản xuất đường các loại	1.327	SCT
7	Công ty TNHH Việt Quang	Lô C6 Khu công nghiệp Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất công nghiệp	1.136	SCT
8	Công ty TNHH XINDADONG TEXTILES (Việt Nam)	Số 1A- Đại Lộ Hữu Nghị - KCN Viship, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất sợi vải	15.960	SCT
9	Công ty Cổ phần năng lượng sáng tạo Á Châu	CCN Bình Chánh, KKT Dung Quất, xã Bình Chánh, huyện Bình Sơn	Công nghiệp	Sản xuất gỗ các loại	1.461	SCT
10	Công ty Cổ phần Thép Hòa Phát Dung Quất	Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Đông, huyện Bình Sơn, tỉnh Quảng Ngãi	Công nghiệp	Sản xuất thép các loại	43.898	SCT
11	Công ty TNHH một thành viên thép dự ứng lực Hòa Phát	Khu công nghiệp phía Đông Khu kinh tế Dung Quất, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	Công nghiệp	Sản xuất thép dự ứng lực các loại	1.187	SCT

STT	Tên cơ sở	Địa chỉ	Lĩnh vực	Ngành nghề sản xuất	Tiêu thụ NL quy đổi (TOE)	Ghi chú
12	Công ty TNHH hệ thống điện GE Việt Nam	Khu kinh tế Dung Quất, thôn Tuyết Diêm 3, xã Bình Thuận, huyện Bình Sơn	Công nghiệp	Sản xuất động cơ điện, Tubin khí	1.253	SCT
13	Công ty TNHH KINGMAKER III (Việt Nam) FOOTWEAR	Số 1, Đường 4A, KCN Việt Nam Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất giày, da các loại	1.147	SCT
14	Chi nhánh Công ty TNHH một thành viên Xây dựng IDICO tại Quảng Ngãi	Khu công nghiệp Tịnh Phong, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh, Việt Nam	Công nghiệp	Sản xuất xi măng, vôi và thạch cao	1.122	SCT
15	Công ty TNHH PROPERWELL Việt Nam	Số 2, Đại lộ Hữu Nghị, KCN Việt Nam - Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất giày, da các loại	1.194	SCT
16	Công ty TNHH SHENGYANG (Việt Nam) TEXTILE	Số 3, đường 2A, KCN Việt Nam - Singapore, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất sợi các loại	1.676	SCT
17	Nhà máy sản xuất tinh bột mì Quảng Ngãi - Chi nhánh Công ty Cổ phần Nông sản Thực phẩm Quảng Ngãi	Thôn Thế Long, xã Tịnh Phong, huyện Sơn Tịnh	Công nghiệp	Sản xuất tinh bột và các sản phẩm từ tinh bột	1.944	EVN

(Xem tiếp Công báo số 989 + 990)

VĂN PHÒNG CHÍNH PHỦ XUẤT BẢN

Địa chỉ:	Số 1, Hoàng Hoa Thám, Ba Đình, Hà Nội
Điện thoại liên hệ:	
- Nội dung:	080.44417; Fax: 080.44517
- Phát hành:	080.48543
Email:	congbao@chinhphu.vn
Website:	http://congbao.chinhphu.vn
In tại:	Xí nghiệp Bản đồ 1- Bộ Quốc phòng